

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHAN MẬU PHẦN

**XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ RỪNG
TỪ THỰC TIỄN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Chuyên ngành : Luật Hiến pháp và Luật Hành chính
Mã số : 60.38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
GS.TS. VÕ KHÁNH VINH

Hà Nội - Năm 2016

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám đốc và các thầy giáo, cô giáo Học viện Khoa học xã hội, bạn bè, đồng nghiệp đã giúp đỡ tôi trong quá trình học tập cũng như trong quá trình hoàn thành luận văn này.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành, sâu sắc tới thầy giáo, GS.TS Võ Khánh Vinh - người hướng dẫn khoa học – đã tận tình hướng dẫn tôi phương pháp nghiên cứu trong quá trình thực hiện luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình đã tạo điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ và cung cấp cho bản thân tôi các văn bản, số liệu liên quan đến luận văn.

Tác giả luận văn

Phan Mậu Phấn

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi.

Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong các công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Phan Mậu Phần

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ RỪNG.....	7
1.1. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.....	7
1.2. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	12
1.3. Các điều kiện đảm bảo hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.....	37
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ RỪNG TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH.....	44
2.1. Khái quát về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và	
2.2. Tổ chức bộ máy nhân sự và cơ sở vật chất phục vụ công tác và xử phạt vi phạm hành chính của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình	50
2.3. Đánh giá kết quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng tại tỉnh Quảng Bình	52
CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ RỪNG	62
3.1. Phương hướng nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.....	62
3.1.4. Xây dựng cơ chế phối kết hợp giữa các lực lượng liên ngành trong công tác quản lý và bảo vệ rừng.....	64
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng	65
KẾT LUẬN	78
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC BẢNG

Số hiệu bảng	Tên bảng	Trang
2.1.	Diện tích quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2020 phân theo địa phương	45
2.2.	Số vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng theo hành vi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011 - 2015	47
2.3.	Số vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng theo đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011 - 2015	48

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Rừng là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá, là một hệ sinh thái có vai trò rất lớn về bảo vệ và cải tạo môi trường sống, cung cấp lâm sản và phòng hộ môi trường... Trong quá trình phát triển kinh tế, đời sống của người dân càng cao thì nhu cầu về lâm sản ngày càng lớn. Đặc biệt, từ khi thực hiện công cuộc đổi mới, hội nhập kinh tế quốc tế, công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng có tác động tích cực đến việc phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, tạo nhiều việc làm và từng bước nâng cao đời sống của người dân góp phần ổn định tình hình kinh tế xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh quốc gia. Vì vậy, công tác quản lý, bảo vệ rừng là vấn đề luôn được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm.

Tỉnh Quảng Bình nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ có “tổng diện tích tự nhiên 806.525 ha, đất quy hoạch cho lâm nghiệp 641.132 ha, trong đó: rừng tự nhiên 476.577 ha, rừng trồng 74.877 ha và đất chưa có rừng 89.678 ha; độ che phủ rừng đạt 68%” [23]... Rừng ở tỉnh Quảng Bình có chất lượng và trữ lượng gỗ tương đối lớn so với cả nước, đặc biệt có di sản thiên nhiên thế giới Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng là nơi tập trung nhiều loài gỗ có giá trị cao và nhiều loài động vật hoang dã quý hiếm sinh sống. Những năm qua, công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình luôn được các cấp uỷ Đảng, Chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng quan tâm chỉ đạo và thực hiện quyết liệt, đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tình hình công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn cơ bản ổn định, các tụ điểm về khai thác gỗ trái phép đều được phát hiện, xử phạt kịp thời; các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ phát triển rừng có tính chất nghiêm trọng giảm dần qua từng năm; công tác tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng luôn được đổi mới và tăng cường, ý thức của người dân về bảo vệ rừng ngày được nâng

lên... Tuy nhiên, thực tiễn những năm qua cho thấy, cùng với sự tăng trưởng và phát triển về kinh tế - xã hội, mức sống người dân được cải thiện thì tình hình vi phạm pháp luật nói chung, vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng và bảo vệ rừng nói riêng cũng diễn ra ngày càng phức tạp. Trong khi đó, công tác xây dựng và áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng còn nhiều bất cập, vướng mắc như: Hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính chưa hoàn thiện, thiếu thống nhất, còn thiếu một số quy định cụ thể, chế tài chưa phù hợp, chưa đảm bảo yêu cầu răn đe, giáo dục người vi phạm; một số quy định chưa rõ ràng; một số quy định khó áp dụng trong thực tiễn hoặc việc áp dụng chưa thống nhất, thiếu nghiêm minh; nhận thức của người dân, của cộng đồng doanh nghiệp và một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức kiểm lâm về pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng và bảo vệ rừng còn nhiều hạn chế.

Lực lượng Kiểm lâm là lực lượng chuyên trách của Nhà nước có chức năng bảo vệ rừng, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý Nhà nước về bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng và quản lý lâm sản. Do tính chất, đặc thù vốn có của lĩnh vực quản lý, với yêu cầu ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời bảo đảm tính ổn định, bền vững trong quản lý, sử dụng tài nguyên rừng; trong những năm gần đây, lực lượng Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình luôn phải đối mặt với nhiều thách thức khi phải giải quyết hài hòa giữa vấn đề thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của xã hội về lâm sản, nhu cầu về đất lâm nghiệp để phát triển kinh tế, song đồng thời phải bảo đảm tuân thủ pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng với mục tiêu bảo vệ diện tích rừng tự nhiên hiện có, giữ vững môi trường sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học; đặc biệt là tại tỉnh Quảng Bình, nơi có di sản thiên nhiên thế giới Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, đã

được UNESCO vinh danh với hai tiêu chí về “địa tầng địa mạo” và “đa dạng sinh học”. Thực tế này đặt ra nhiệm vụ nặng nề cho lực lượng Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình. Chính vì vậy, việc nghiên cứu một cách toàn diện vấn đề xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng tại tỉnh Quảng Bình nơi tác giả đang công tác là rất cần thiết cả về mặt lý luận cũng như thực tiễn để có thể đánh giá đầy đủ, đúng thực trạng và đề xuất những giải pháp đảm bảo áp dụng đúng đắn các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng và bảo vệ rừng. Với những lý do trên, tác giả chọn đề tài: *“Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng từ thực tiễn tỉnh Quảng Bình”* để làm luận văn tốt nghiệp. Đây là vấn đề mang tính cấp bách vừa phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính Nhà nước vừa phù hợp với thực tiễn của địa phương.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Qua tìm hiểu tác giả nhận thấy, trong thời gian qua, đã có khá nhiều đề tài, công trình nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng như: “Quản lý nhà nước về xã hội hoá bảo vệ và phát triển rừng ở Tây Nguyên” của Lê Văn Từ, Luận án Tiến sĩ Quản lý hành chính công, Học viện Khoa học xã hội, năm 2015; “Đảm bảo hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay” của Phạm Đình Hùng, Luận văn thạc sĩ Quản lý công, Học viện Hành chính Quốc gia, năm 2011; “Pháp luật xử phạt vi phạm hành chính, lý luận và thực tiễn”, của Bùi Tiến Đạt, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008; “Tình hình thực hiện pháp luật trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng”, của Võ Mai Anh, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 2007...

Những đề tài, công trình nêu trên mang tính chất khái quát về quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ rừng; thực thi pháp luật bảo vệ và phát triển rừng hay áp dụng pháp luật xử phạt vi phạm hành chính với việc phân tích

dựa trên cơ sở lý luận mà chưa đề cập sâu đến vấn đề thực tiễn của công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản và mối liên hệ tác động đến hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn một tỉnh có diện tích rừng lớn thứ hai toàn quốc như Quảng Bình.

Tuy nhiên, những đề tài, công trình đó là nguồn tư liệu quý có giá trị tham khảo, kế thừa để bản thân tôi tiến hành nghiên cứu đề tài của mình.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống hóa, phân tích, đánh giá làm sáng tỏ những vấn đề về lý luận và thực tiễn liên quan đến đề tài, luận văn đề xuất một số giải pháp nhằm đảm bảo việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; đồng thời kiến nghị một số nội dung nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện được mục đích nêu trên, luận văn có nhiệm vụ cụ thể sau:

- Khái quát những vấn đề lý luận về xử phạt vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.
- Phân tích, đánh giá thực trạng công tác thực thi và áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.
- Đề xuất và luận chứng một số giải pháp phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Là những vấn đề về lý luận và thực tiễn về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng; các giải pháp nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Luận văn tập trung nghiên cứu thực tiễn công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng tại tỉnh Quảng Bình.

- Số liệu nghiên cứu được giới hạn sử dụng trong mốc thời gian từ năm 2011 đến nay.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn thực hiện dựa trên cơ sở phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác – Lênin, lý luận chung về nhà nước và pháp luật của khoa học pháp lý xã hội chủ nghĩa.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp nghiên cứu của triết học Mác-Lênin, kết hợp các phương pháp lịch sử - thực tiễn; phân tích tổng hợp; thống kê, so sánh...

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Trên cơ sở hệ thống hóa các khái niệm và phân tích đặc điểm của thực thi và áp dụng pháp luật chuyên ngành, luận văn góp phần làm phong phú thêm lý luận về thực hiện và áp dụng pháp luật.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo để nghiên cứu, góp phần nâng cao nhận thức, khả năng thực thi và áp dụng pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương.

Chương 1: Những vấn đề lý luận về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Chương 2: thực trạng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng tại tỉnh Quảng Bình

Chương 3: Phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ RỪNG

1.1. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

1.1.1. *Khái niệm vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng*

“Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính” [22, tr.7].

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng có thể hiểu là hành vi vô ý hoặc cố ý của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản chưa gây thiệt hại hoặc đã gây thiệt hại đến rừng, lâm sản, môi trường rừng nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Quản lý rừng có thể hiểu là những hoạt động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về lâm nghiệp đã được phê duyệt; tổ chức thực hiện thống kê, kiểm kê rừng và đất lâm nghiệp; bảo vệ các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, bảo tồn đa dạng sinh học, các loài thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật.

- Bảo vệ rừng là tổng thể các hoạt động của các tổ chức, các nhân tác động vào rừng nhằm phòng chống những tác động tiêu cực đến rừng để duy trì và phát triển hệ sinh thái rừng, sinh vật rừng, đất rừng và các yếu tố môi

trường khác, bảo tồn đa dạng sinh học và giữ gìn cảnh quan môi trường sinh thái [37, tr.32].

Bảo vệ rừng bao gồm những hoạt động sau: (i) Tổ chức phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại đến rừng như: phá rừng, đốt rừng, lấn chiếm rừng, đất lâm nghiệp; khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản; xuất nhập khẩu thực vật rừng, động vật rừng; săn bắn động vật rừng, chăn thả gia súc vào rừng trái quy định của pháp luật... (ii) Thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng; phòng, trừ sâu bệnh hại. (iii) Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ rừng.

- Phát triển rừng là việc trồng mới rừng, trồng lại rừng sau khai thác, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh phục hồi rừng, cải tạo rừng nghèo và việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật lâm sinh khác để tăng diện tích rừng, nâng cao giá trị đa dạng sinh học, khả năng cung cấp lâm sản, khả năng phòng hộ và các giá trị khác của rừng [21, tr.6].

- Lâm sản là sản phẩm khai thác từ thực vật, động vật, vi sinh vật và các bộ phận dẫn xuất của chúng có nguồn gốc từ rừng (kể cả động vật thủy sinh có nguồn gốc bản địa hoặc không có nguồn gốc bản địa nhưng được cơ quan có thẩm quyền cho phép nuôi, thả tại các ao, hồ, sông, suối trong rừng [15, tr.6].

- Quản lý lâm sản có thể hiểu là hoạt động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và xử lý các cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật trong hoạt động gây nuôi, trồng cây nhân tạo động vật, thực vật rừng, các hoạt động khai thác, sản xuất, kinh doanh, chế biến, cất giữ, vận chuyển lâm sản theo quy định của pháp luật.

1.1.2. Đặc điểm của vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng cũng thuộc phạm vi của vi phạm hành chính nên cũng phải hội tụ đủ 4 yếu tố cấu thành vi

phạm hành chính, gồm: Khách thể, Mặt khách quan, Chủ thể và Mặt chủ quan của hành vi vi phạm hành chính.

- *Khách thể*: Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng cũng như mọi vi phạm pháp luật khác đều xâm hại đến quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ. Dấu hiệu khách thể để nhận biết vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng là hành vi vi phạm này đã xâm phạm đến trật tự quản lý trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản được pháp luật bảo vệ.

- *Mặt khách quan*: Dấu hiệu bắt buộc về mặt khách quan của vi phạm hành chính là hành vi phạm pháp luật được thể hiện dưới dạng hành động hoặc không hành động.

Mặt khách quan của vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng gồm các dấu hiệu chính như sau: Hành vi, tính trái pháp luật của hành vi, hậu quả thiệt hại mà hành vi gây ra cho xã hội, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và thiệt hại, thời gian, địa điểm, tang vật, phương tiện vi phạm.

Hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng là hành vi có tính chất trái pháp luật, vi phạm các quy định của nhà nước trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, dưới hình thức không thực hiện hoặc thực hiện không đúng những qui định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, xâm phạm đến những khách thể được pháp luật bảo vệ.

Hành vi không thực hiện đúng những qui định về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản như: Không có phương án phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) và công trình PCCCR theo quy định; không đảm bảo an toàn về PCCCR khi được phép sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, sử dụng chất cháy trong rừng và ven rừng; lấy lâm sản trong rừng khi không được phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc được phép nhưng thực hiện không đúng quy định cho phép; vận chuyển lâm sản không có hồ sơ hợp pháp

hoặc có hồ sơ hợp pháp nhưng hồ sơ không phù hợp với lâm sản thực tế đang vận chuyển ...

- *Chủ thể*: Chủ thể vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng là các tổ chức, cá nhân có năng lực chịu trách nhiệm hành chính theo quy định của pháp luật hành chính. Theo qui định của pháp luật nói chung và pháp luật trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng hiện hành, cá nhân là chủ thể của vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng phải là người không mắc bệnh tâm thần hoặc mắc các bệnh làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi và đủ độ tuổi theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Người đủ 14 đến 16 tuổi là chủ thể của vi phạm hành chính trong trường hợp thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Như vậy, khi xác định người ở độ tuổi này có vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng hay không cần xác định yếu tố lỗi trong mặt chủ quan của họ.

- Người từ đủ 16 tuổi trở lên có thể là chủ thể vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng trong mọi trường hợp.

- Tổ chức là chủ thể vi phạm hành chính bao gồm: Các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức xã hội, các đơn vị kinh tế, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân và các tổ chức khác có tư cách pháp nhân theo qui định của pháp luật.

- *Mặt chủ quan*: Dấu hiệu bắt buộc về mặt chủ quan của hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng là dấu hiệu lỗi của chủ thể vi phạm. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng phải là hành vi có lỗi thể hiện dưới hình thức cố ý hoặc vô ý.

Nói cách khác, người thực hiện hành vi phải có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng đã vô tình hay thiếu thận trọng, không nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội hoặc có nhận thức được điều đó nhưng vẫn cố tình thực hiện. Khi có đủ căn cứ cho

rằng chủ thể thực hiện hành vi không có khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi, chúng ta có thể kết luận rằng đã không có vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng. Trong một số trường hợp cụ thể pháp luật còn đòi hỏi xác định dấu hiệu mục đích là dấu hiệu bắt buộc của một số vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

1.1.3. Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng được quy định tại Chương II của Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản (Nghị định số 157/2013/NĐ-CP) và Nghị định số 40/2015/NĐ-CP ngày 27/04/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 157/2013/NĐ-CP, bao gồm:

a) Các hành vi vi phạm quy định về quản lý rừng, sử dụng rừng

- Lấn, chiếm rừng;
- Khai thác trái phép cảnh quan, môi trường và các dịch vụ lâm nghiệp;
- Vi phạm quy định về chi trả dịch vụ môi trường rừng;
- Vi phạm quy định về thiết kế khai thác gỗ;
- Vi phạm các quy định khai thác gỗ;
- Khai thác rừng trái phép.

b) Các hành vi vi phạm quy định về phát triển rừng, bảo vệ rừng

- Vi phạm quy định về trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác;
- Vi phạm quy định của Nhà nước về trồng rừng;
- Vi phạm các quy định của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy rừng gây cháy rừng;

- Vi phạm các quy định chung của Nhà nước về bảo vệ rừng;
- Chăn thả gia súc trong những khu rừng đã có quy định cấm;
- Vi phạm quy định về phòng trừ sinh vật hại rừng;
- Phá hủy các công trình phục vụ việc bảo vệ và phát triển rừng;
- Phá rừng trái pháp luật.

c) Các hành vi vi phạm quy định về quản lý lâm sản

- Vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ động vật rừng;
- Vận chuyển lâm sản trái pháp luật;
- Mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái với các quy định của Nhà nước;
- Vi phạm thủ tục hành chính trong quản lý rừng, sử dụng rừng; mua, bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản.

1.2. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

1.2.1. Khái niệm xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

“*Xử phạt vi phạm hành chính* là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính” [22, tr.8].

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng có thể hiểu là hoạt động của các chủ thể có thẩm quyền, căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, quyết định các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với các cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng chỉ được áp dụng với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản chưa

gây thiệt hại hoặc đã gây thiệt hại đến tài nguyên rừng, đất rừng, lâm sản và môi trường sinh thái rừng.

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng được tiến hành bởi các chủ thể có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng được tiến hành theo những nguyên tắc, trình tự, thủ tục nhất định, được quy định trong các văn bản pháp luật về xử phạt hành chính nói chung và pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản nói riêng do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Kết quả của hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng thể hiện ở quyết định xử phạt vi phạm hành chính ghi nhận các hình thức, biện pháp xử phạt, các biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính.

1.2.2. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng bao gồm:

- Mọi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử phạt nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật;
- Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng phải được tiến hành nhanh chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, bảo đảm công bằng, đúng quy định của pháp luật;
- Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng;

- Đối tượng vi phạm hành chính không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì mức phạt tiền là mức trung bình của khung tiền phạt quy định đối với từng hành vi vi phạm.

- Cá nhân, tổ chức chỉ bị xử phạt hành chính khi có vi phạm hành chính do pháp luật quy định cụ thể trong văn bản Luật của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ liên quan đến lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

- Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần.

- Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính đó. Nghiêm cấm việc chia nhỏ mức thiệt hại chung cho từng người vi phạm để xử phạt.

- Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm;

- Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính;

- Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

- Không xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

1.2.3. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

- Theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, các hình thức xử phạt vi phạm hành chính bao gồm:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính;

đ) Trục xuất.

Trong các hình thức xử phạt, hình thức cảnh cáo và phạt tiền chỉ được quy định và áp dụng là hình thức xử phạt chính; các hình thức còn lại có thể được quy định là hình thức xử phạt bổ sung hoặc hình thức xử phạt chính.

Hình thức xử phạt vi phạm hành chính được áp dụng đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính; có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung. Thông thường hình thức xử phạt bổ sung chỉ được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính; tuy nhiên, trong một số trường hợp nhất định hình thức xử phạt bổ sung có thể áp dụng là hình thức xử phạt chính.

- Trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng, mỗi vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong những hình thức xử phạt chính là: Cảnh cáo hoặc Phạt tiền.

+ Cảnh cáo (chỉ được quy định là hình thức xử phạt chính);

Phạt cảnh cáo được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức VPHC không nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ và theo quy định thì bị áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo hoặc đối với mọi hành vi vi phạm hành chính do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện. Cảnh cáo được áp dụng bằng văn bản.

+ Phạt tiền (chỉ được quy định là hình thức xử phạt chính):

Mức phạt tiền trong xử phạt vi phạm hành chính nói chung từ 50.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với cá nhân vi phạm; Trường hợp tổ chức vi phạm thì mức phạt tiền bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản, mức phạt tiền thấp nhất là 50.000 đồng và mức cao nhất là 500.000.000 triệu đồng đối với cá nhân vi phạm. Đối với tổ chức vi phạm mức phạt tiền thấp nhất là 100.000 đồng và mức cao nhất là 1.000.000.000 đồng.

- Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung như: Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Các hình thức xử phạt bổ sung trên có thể được quy định là hình thức xử phạt chính hoặc hình thức xử phạt bổ sung tùy từng trường hợp cụ thể.

+ Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn là hình thức xử phạt được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm nghiêm trọng các hoạt động được ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng đối với tính mạng, sức khỏe con người, môi trường và trật tự, an toàn xã hội;

+ Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là việc sung vào ngân sách nhà nước vật, tiền, hàng hóa, phương tiện có liên quan trực tiếp đến vi phạm hành chính, được áp dụng đối với vi phạm hành chính nghiêm trọng do lỗi cố ý của cá nhân, tổ chức;

- Ngoài hình thức xử phạt chính và hình thức xử phạt bổ sung, các nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau:

+ Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra;

+ Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép của cấp có thẩm quyền;

- + Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra;
- + Buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, cây trồng, vật nuôi và môi trường;
- + Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật;
- + Buộc trồng lại rừng hoặc thanh toán chi phí trồng lại rừng theo suất đầu tư được áp dụng ở địa phương tại thời điểm vi phạm hành chính;
- + Buộc trả lại diện tích rừng bị lấn, chiếm;
- + Buộc thực hiện ngay việc hoàn thổ;
- + Buộc ký hợp đồng chi trả dịch vụ môi trường rừng;
- + Buộc kê khai số tiền phải chi trả dịch vụ môi trường rừng;
- + Buộc chi trả đầy đủ tiền sử dụng dịch vụ môi trường rừng, tiền lãi phát sinh từ việc chậm chi trả ứng với số tiền và thời gian chậm chi trả (nếu có);
- + Buộc chi trả đầy đủ tiền dịch vụ môi trường rừng cho người nhận khoán bảo vệ rừng theo hợp đồng đã ký kết.

1.2.4. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

1.2.4.1. Buộc chấm dứt hành vi vi phạm hành chính

Buộc chấm dứt hành vi vi phạm hành chính được người có thẩm quyền đang thi hành công vụ áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng đang diễn ra nhằm chấm dứt ngay hành vi vi phạm. Buộc chấm dứt hành vi vi phạm hành chính được thực hiện bằng lời nói, còi, hiệu lệnh, văn bản hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.

1.2.4.2. Xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản

Xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản được áp dụng trong

trường hợp xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 250.000 đồng đối với cá nhân, 500.000 đồng đối với tổ chức và người có thẩm quyền xử phạt phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại chỗ. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại chỗ phải ghi rõ ngày, tháng, năm ra quyết định; họ, tên, địa chỉ của cá nhân vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm; hành vi vi phạm; địa điểm xảy ra vi phạm; chứng cứ và tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm; họ, tên, chức vụ của người ra quyết định xử phạt; điều, khoản của văn bản pháp luật được áp dụng. Trường hợp phạt tiền thì trong quyết định phải ghi rõ mức tiền phạt.

1.2.4.3. Xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản, hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính

Xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản, hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, tổ chức vi phạm không thuộc trường hợp trên (Xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản). Việc xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản phải được người có thẩm quyền xử phạt lập thành hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính. Hồ sơ bao gồm biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt hành chính, các tài liệu, giấy tờ có liên quan và phải được đánh bút lục. Hồ sơ phải được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ. Cụ thể như sau:

1.2.4.4. Lập biên bản vi phạm hành chính

Người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Nghị định 157/2013/NĐ-CP, Công chức, viên chức kiểm lâm đang thi hành công vụ khi phát hiện vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình phải kịp thời lập biên bản. Trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ thì việc lập biên bản vi phạm hành chính được tiến hành ngay khi xác định được tổ chức, cá nhân vi phạm. Biên bản vi phạm hành chính phải ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm lập biên bản; họ, tên, chức vụ người lập biên bản; họ, tên, địa chỉ, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc

tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm; giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm; hành vi vi phạm; biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và bảo đảm việc xử phạt; tình trạng tang vật, phương tiện bị tạm giữ; lời khai của người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm; nếu có người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại thì phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ, lời khai của họ; quyền và thời hạn giải trình về vi phạm hành chính của người vi phạm hoặc đại diện của tổ chức vi phạm; cơ quan tiếp nhận giải trình. Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không có mặt tại nơi vi phạm hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản thì biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở nơi xảy ra vi phạm hoặc của hai người chứng kiến. Biên bản vi phạm hành chính phải được lập thành ít nhất 02 bản, phải được người lập biên bản và người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm ký; trường hợp người vi phạm không ký được thì điểm chỉ; nếu có người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại thì họ cùng phải ký vào biên bản; trường hợp biên bản gồm nhiều tờ, thì những người được quy định tại khoản này phải ký vào từng tờ biên bản. Nếu người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm, người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại từ chối ký thì người lập biên bản phải ghi rõ lý do vào biên bản. Biên bản vi phạm hành chính lập xong phải giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính 01 bản; trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản phải được chuyển ngay đến người có thẩm quyền xử phạt để tiến hành xử phạt. Trường hợp người chưa thành niên vi phạm hành chính thì biên bản còn được gửi cho cha mẹ hoặc người giám hộ của người đó.

1.2.4.5. Xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính

Khi xem xét ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong trường hợp cần thiết người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xác minh các tình tiết sau đây: (i) có hay không có vi phạm hành chính; (ii) cá nhân, tổ chức

thực hiện hành vi vi phạm hành chính, lỗi, nhân thân của cá nhân vi phạm hành chính; (iii) tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; (iv) tính chất, mức độ thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra; (v) trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; (vi) tình tiết khác có ý nghĩa đối với việc xem xét, quyết định xử phạt.

Trong quá trình xem xét, ra quyết định xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt có thể trưng cầu giám định. Việc trưng cầu giám định được thực hiện theo quy định của pháp luật về giám định. Việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính phải được thể hiện bằng văn bản.

1.2.4.6. Xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt

Trong trường hợp cần xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt, người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải xác định giá trị tang vật và phải chịu trách nhiệm về việc xác định đó. Tùy theo loại tang vật cụ thể, việc xác định giá trị dựa trên một trong các căn cứ theo thứ tự ưu tiên sau đây: (a) giá niêm yết hoặc giá ghi trên hợp đồng hoặc hoá đơn mua bán hoặc tờ khai nhập khẩu; (b) giá theo thông báo của cơ quan tài chính địa phương; trường hợp không có thông báo giá thì theo giá thị trường của địa phương tại thời điểm xảy ra vi phạm hành chính; (c) giá thành của tang vật nếu là hàng hoá chưa xuất bán; (d) đối với tang vật là hàng giả thì giá của tang vật đó là giá thị trường của hàng hoá thật hoặc hàng hoá có cùng tính năng, kỹ thuật, công dụng tại thời điểm phát hiện vi phạm hành chính.

Trường hợp không thể áp dụng được căn cứ trên làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc có thể ra quyết định tạm giữ tang vật vi phạm và thành lập Hội đồng định giá. Hội đồng định giá gồm có người ra quyết định tạm giữ tang vật vi phạm hành chính là Chủ tịch Hội đồng, đại diện cơ quan tài chính cùng cấp và

đại diện cơ quan chuyên môn có liên quan là thành viên. Thời hạn tạm giữ tang vật để xác định giá trị không quá 24 giờ, kể từ thời điểm ra quyết định tạm giữ, trong trường hợp thật cần thiết thì thời hạn có thể kéo dài thêm nhưng tối đa không quá 24 giờ. Mọi chi phí liên quan đến việc tạm giữ, định giá và thiệt hại do việc tạm giữ gây ra do cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ chi trả. Thủ tục tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong trường hợp này được thực hiện như trong trường hợp có quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của người có thẩm quyền.

1.2.4.7. Giải trình

Đối với hành vi vi phạm hành chính mà pháp luật quy định áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc áp dụng mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi đó từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức thì cá nhân, tổ chức vi phạm có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xem xét ý kiến giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trước khi ra quyết định xử phạt, trừ trường hợp cá nhân, tổ chức không có yêu cầu giải trình trong thời hạn tối đa là 05 ngày làm việc đối với trường hợp giải trình bằng văn bản và 02 ngày làm việc đối với trường hợp giải trình trực tiếp. Việc giải trình trực tiếp được lập thành biên bản và phải có chữ ký của các bên liên quan; trường hợp biên bản gồm nhiều tờ thì các bên phải ký vào từng tờ biên bản. Biên bản này phải được lưu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hoặc người đại diện hợp pháp của họ 01 bản.

1.2.4.8. Chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự

Khi xem xét vụ vi phạm để quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu

xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, thì người có thẩm quyền xử phạt phải chuyển ngay hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Trong quá trình thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu hành vi vi phạm được phát hiện có dấu hiệu tội phạm mà chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định đó và trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày tạm đình chỉ phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự; trường hợp đã thi hành xong quyết định xử phạt thì người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có trách nhiệm xem xét, kết luận vụ việc và trả lời kết quả giải quyết bằng văn bản cho người có thẩm quyền đã chuyển hồ sơ trong thời hạn theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự; trường hợp không khởi tố vụ án hình sự thì trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, cơ quan tiến hành tố tụng phải trả hồ sơ vụ việc cho người có thẩm quyền xử phạt đã chuyển hồ sơ đến. Trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có quyết định khởi tố vụ án thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính và chuyển toàn bộ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và tài liệu về việc thi hành quyết định xử phạt cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Việc chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự phải được thông báo bằng văn bản cho cá nhân vi phạm.

- Chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính

Đối với vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó lại có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra hoặc quyết định đình chỉ vụ án, nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính, thì trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ra quyết định, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự

phải chuyển các quyết định nêu trên kèm theo hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ vi phạm và đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Việc xử phạt vi phạm hành chính được căn cứ vào hồ sơ vụ vi phạm do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự chuyển đến. Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền xử phạt tiến hành xác minh thêm tình tiết để làm căn cứ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 30 ngày, kể từ ngày nhận được các quyết định trên và kèm theo hồ sơ vụ vi phạm. Trong trường hợp cần xác minh thêm thì thời hạn tối đa không quá 45 ngày.

1.2.4.9. Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

- Trường hợp một cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính mà bị xử phạt trong cùng một lần thì chỉ ra 01 quyết định xử phạt, trong đó quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm;

- Trường hợp nhiều cá nhân, tổ chức cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì có thể ra 01 hoặc nhiều quyết định xử phạt để quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng cá nhân, tổ chức;

- Trường hợp nhiều cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính khác nhau trong cùng một vụ vi phạm thì có thể ra 01 hoặc nhiều quyết định xử phạt để quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm của từng cá nhân, tổ chức;

- Quyết định xử phạt có hiệu lực kể từ ngày ký, trừ trường hợp trong quyết định quy định ngày có hiệu lực khác.

1.2.5. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc về hai cơ quan chính là: (i) Ủy ban nhân dân các cấp và (ii) lực lượng kiểm lâm. Ngoài ra, có cơ chế phối hợp và phân định thẩm quyền giữa lực lượng Kiểm lâm,

Thanh tra chuyên ngành, Công an nhân dân, Bộ đội biên phòng, Quản lý thị trường về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng bao gồm các nội dung chính sau:

1.2.5.1. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Kiểm lâm

Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Kiểm lâm được quy định tại Điều 25 và Điều 26, Nghị định 157/2013/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

+ Kiểm lâm viên đang thi hành công vụ có quyền: (i) Phạt cảnh cáo; và (ii) Phạt tiền đến 500.000 đồng.

+ Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm có quyền: (i) Phạt cảnh cáo; (ii) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng; và (iii) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 10.000.000 đồng.

+ Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm; Đội trưởng Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng, có quyền: (i) Phạt cảnh cáo; (ii) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng; (iii) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 25.000.000 đồng; và (iv) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm a, c, đ và i Khoản 1 Điều 28 của Luật xử phạt vi phạm hành chính; Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 Nghị định 157/2013/NĐ-CP.

+ Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Đội trưởng Đội Kiểm lâm đặc nhiệm Cục Kiểm lâm có quyền: (i) Phạt cảnh cáo; (ii) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng; (iii) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 50.000.000 đồng; (iv) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn (kể cả hoạt động khai thác khoáng sản trên đất lâm nghiệp) quy định tại Nghị định 157/2013/NĐ-CP; và (v) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điểm a, b, c, đ và i Khoản 1 Điều 28 Luật xử phạt vi phạm hành chính; Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4 Nghị định 157/2013/NĐ-CP.

+ Cục trưởng Cục Kiểm lâm có quyền: (i) Phạt cảnh cáo; (ii) Phạt tiền

đến mức tối đa đối với lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; (iii) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; (iv) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn (kể cả hoạt động khai thác khoáng sản trên đất lâm nghiệp) quy định tại Nghị định 157/2013/NĐ-CP; và (v) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điểm a, b, c, đ và i Khoản 1 Điều 28 Luật xử phạt vi phạm hành chính; Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4 Nghị định 157/2013/NĐ-CP.

1.2.5.2. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp

Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp được quy định tại Điều 27 Nghị định 157/2013/NĐ-CP, cụ thể:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền: (i) Phạt cảnh cáo; (ii) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng; (iii) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 5.000.000 đồng; và (iv) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm a, b, c và đ Khoản 1 Điều 28 của Luật xử phạt vi phạm hành chính.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền: (i) Phạt cảnh cáo; (ii) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng; (iii) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 50.000.000 đồng; (iv) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn (kể cả hoạt động khai thác khoáng sản trên đất lâm nghiệp) quy định tại Nghị định 157/2013/NĐ-CP; và (v) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điểm a, b, c, đ và i Khoản 1 Điều 28 Luật xử phạt vi phạm hành chính; Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4 Nghị định 157/2013/NĐ-CP.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền: (i) Phạt cảnh cáo; (ii) Phạt tiền đến mức tối đa đối với lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; (iii) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành

chính; (iv) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn (kể cả hoạt động khai thác khoáng sản trên đất lâm nghiệp) quy định tại Nghị định 157/2013/NĐ-CP; và (v) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điểm a, b, c, đ và i Khoản 1 Điều 28 Luật xử phạt vi phạm hành chính; Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4 Nghị định 157/2013/NĐ-CP.

- Cơ quan Kiểm lâm các cấp ở địa phương có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định.

1.2.5.3. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của một số cơ quan chức năng

- Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra chuyên ngành được quy định tại Điều 28 Nghị định 157/2013/NĐ-CP của Chính phủ:

+ Thanh tra viên được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành: (i) Phạt cảnh cáo; (ii) Phạt tiền đến 500.000 đồng; (iii) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 500.000 đồng; và (iv) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các Điểm a, c, đ Khoản 1 Điều 28 của Luật xử phạt vi phạm hành chính.

+ Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: (i) Phạt cảnh cáo; (ii) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng; (iii) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 50.000.000 đồng; (iv) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn quy định tại Nghị định 157/2013/NĐ-CP; và (v) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điểm a, b, c, đ và i Khoản 1 Điều 28 Luật xử phạt vi phạm hành chính; Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4 Nghị định 157/2013/NĐ-CP.

+ Chánh Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp: (i) Phạt cảnh cáo; (ii) Phạt tiền đến mức tối đa

đối với lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; (iii) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; (iv) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn quy định tại Nghị định 157/2013/NĐ-CP; và (v) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điểm a, b, c, đ và i Khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính; Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4 Nghị định 157/2013/NĐ-CP.

+ Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: (i) Phạt cảnh cáo; (ii) Phạt tiền đến 250.000.000 đồng; (iii) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 250.000.000 đồng; (iv) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn quy định tại Nghị định 157/2013/NĐ-CP;

+ Trưởng đoàn thanh tra Tổng cục Lâm nghiệp, Trưởng đoàn thanh tra cấp sở được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành: (i) Phạt cảnh cáo; (ii) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng; (iii) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 50.000.000 đồng; (iv) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn quy định tại Nghị định 157/2013/NĐ-CP;

- Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân, Bộ đội biên phòng, Quản lý thị trường được quy định tại Điều 29 Nghị định 157/2013/NĐ-CP của Chính phủ:

Người có thẩm quyền xử phạt thuộc lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội biên phòng, Quản lý thị trường quy định tại Điều 39, Điều 40, Điều 45 Luật xử phạt vi phạm hành chính có thẩm quyền kiểm tra, lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định 157/2013/NĐ-CP nếu thuộc lĩnh vực ngành mình quản lý theo quy định tại Điều 52 Luật xử phạt vi phạm hành chính.

1.2.5.4. Xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

Xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng được quy định tại Điều 30 Nghị định 157/2013/NĐ-CP, cụ thể:

- Xác định và phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thực hiện theo quy định tại Điều 52 Luật xử phạt vi phạm hành chính.

- Trường hợp một hành vi vi phạm hành chính mà tang vật gồm nhiều loại lâm sản khác nhau cả gỗ thông thường và gỗ quý, hiếm; động vật rừng thông thường và động vật rừng quý, hiếm; gỗ và động vật rừng, sau khi tổng hợp tiền phạt (cộng lại) thành tổng số tiền phạt chung, nếu thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cấp nào thì cấp đó quyết định xử phạt.

- Xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính (kể cả lâm sản thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm nhóm IA, IB) để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật xử phạt vi phạm hành chính.

- Hành vi vi phạm hành chính gây hậu quả đối với rừng của nhiều địa phương liên kế thì thẩm quyền xử phạt thuộc về địa phương phát hiện vụ vi phạm đầu tiên.

- Trường hợp người lập biên bản vi phạm hành chính là người có thẩm quyền thuộc lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội biên phòng, Quản lý thị trường và Thanh tra chuyên ngành khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của ngành mình thì trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày lập biên bản phải chuyển giao hồ sơ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính cho cơ quan Kiểm lâm để xử phạt theo quy định.

1.2.5.5. Giải quyết những trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

Những trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng được quy định cụ thể như sau:

- Trong trường hợp mức phạt tiền đối với vụ vi phạm hoặc tang vật, phương tiện của vụ vi phạm có giá trị vượt thẩm quyền xử phạt của cấp mình, thì người đã thụ lý hồ sơ vụ vi phạm phải chuyển toàn bộ hồ sơ vụ vi phạm đến cấp có thẩm quyền để xử phạt trong thời hạn quy định tại Điều 66 của Luật xử phạt vi phạm hành chính. Việc chuyển hồ sơ vụ vi phạm quy định như sau:

a) Trường hợp vụ vi phạm vượt thẩm quyền xử phạt của nhân viên kiểm lâm thì chuyển đến thủ trưởng trực tiếp.

b) Trường hợp vụ vi phạm vượt thẩm quyền xử phạt của Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thì chuyển đến Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm.

c) Trường hợp vụ vi phạm vượt thẩm quyền xử phạt của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm thì chuyển đến Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi xảy ra vi phạm xử phạt.

d) Trường hợp vụ vi phạm vượt thẩm quyền của Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng, thì chuyển Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm xử phạt.

đ) Trường hợp vụ vi phạm vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chi cục trưởng Kiểm lâm thì chuyển đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử phạt.

e) Trường hợp hành vi vi phạm vượt thẩm quyền xử phạt của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia trực thuộc Cục Kiểm lâm, thì chuyển đến cấp có thẩm quyền (Chi cục Kiểm lâm hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) nơi hành vi vi phạm xảy ra để xử phạt.

- Việc chuyển hồ sơ vụ vi phạm đến cấp có thẩm quyền xử phạt được thực hiện qua hệ thống cơ quan Kiểm lâm. Lâm sản, phương tiện vi phạm đang tạm giữ, cơ quan ra quyết định tạm giữ phải bảo quản tại nơi tạm giữ,

chờ quyết định xử phạt của cơ quan có thẩm quyền. Sau khi có quyết định xử phạt, cơ quan Kiểm lâm có trách nhiệm thực hiện theo quyết định xử phạt đó.

1.2.6. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; gồm:

1.2.6.1. Khám người theo thủ tục hành chính

Biện pháp khám người theo thủ tục hành chính được quy định tại Điều 127 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012; cụ thể:

- Việc khám người theo thủ tục hành chính chỉ được tiến hành khi có căn cứ cho rằng người đó cất giấu trong người đồ vật, tài liệu, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

- Thẩm quyền khám người theo thủ tục hành chính:

- + Hạt trưởng Hạt kiểm lâm, Đội trưởng Đội kiểm lâm cơ động có quyền quyết định khám người theo thủ tục hành chính.

- + Trong trường hợp có căn cứ để cho rằng nếu không tiến hành khám ngay thì đồ vật, tài liệu, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính bị tẩu tán, tiêu hủy, thì Kiểm lâm viên đang thi hành công vụ được khám người theo thủ tục hành chính và báo cáo ngay bằng văn bản cho thủ trưởng của mình và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khám người.

- Việc khám người phải có quyết định bằng văn bản, trừ trường hợp cần khám ngay.

- Trước khi tiến hành khám người, người khám phải thông báo quyết định cho người bị khám biết. Khi khám người, nam khám nam, nữ khám nữ và phải có người cùng giới chứng kiến.

- Mọi trường hợp khám người đều phải lập biên bản. Quyết định khám người và biên bản khám người phải được giao cho người bị khám 01 bản.

1.2.6.2. Tạm giữ người theo thủ tục hành chính:

Tạm giữ người theo thủ tục hành chính được quy định tại Điều 122 Luật xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể:

- Việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong trường hợp cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác.

- Thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính: Hạt trưởng Hạt kiểm lâm, Đội trưởng đội kiểm lâm cơ động và cấp phó của họ (khi cấp trưởng vắng mặt và đã giao quyền bằng văn bản) có quyền quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

- Mọi trường hợp tạm giữ người đều phải có quyết định bằng văn bản và phải giao cho người bị tạm giữ một bản.

- Thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính không được quá 12 giờ; trong trường hợp cần thiết, thời hạn tạm giữ có thể kéo dài hơn nhưng không được quá 24 giờ, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm. Đối với người vi phạm quy chế biên giới hoặc vi phạm hành chính ở vùng rừng núi xa xôi, hẻo lánh, hải đảo thì thời hạn tạm giữ có thể kéo dài hơn nhưng không được quá 48 giờ, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm.

- Theo yêu cầu của người bị tạm giữ, người ra quyết định tạm giữ phải thông báo cho gia đình, tổ chức nơi làm việc hoặc học tập của họ biết. Trong trường hợp tạm giữ người chưa thành niên vi phạm hành chính vào ban đêm hoặc giữ trên 06 giờ, thì người ra quyết định tạm giữ phải thông báo ngay cho cha mẹ hoặc người giám hộ của họ biết.

- Nơi tạm giữ người theo thủ tục hành chính là nhà tạm giữ hành chính hoặc buồng tạm giữ hành chính được bố trí tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi làm việc của người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ người vi phạm hành chính. Trường hợp không có nhà tạm giữ hành chính hoặc buồng tạm giữ hành chính thì tạm giữ tại phòng trực ban hoặc phòng khác

tại nơi làm việc, nhưng phải bảo đảm các quy định chung. Nghiêm cấm việc giữ người vi phạm hành chính trong các phòng tạm giữ, phòng tạm giam hình sự hoặc những nơi không bảo đảm vệ sinh, an toàn cho người bị tạm giữ.

1.2.6.3. Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính

Khi có căn cứ để cho rằng trong phương tiện vận tải, bao túi, thùng chứa hàng có cất giấu lâm sản trái phép, Đội trưởng Đội Kiểm lâm đặc nhiệm, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR, công chức Kiểm lâm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát lâm sản có quyền sử dụng cờ hiệu, biển hiệu, còi, đèn pin (trường hợp trời tối) báo hiệu yêu cầu người điều khiển phương tiện vận tải trên đường bộ, đường thủy dừng lại để kiểm soát lâm sản.

Phương tiện gồm: Các loại xe cơ giới đường bộ, xe mô tô, xe đạp, xe thô sơ, súc vật, tàu thủy, ca nô, thuyền, các phương tiện khác được sử dụng vận chuyển lâm sản trái pháp luật (Điểm c, Khoản 6, Điều 3 của Nghị định 157/2013/NĐ-CP).

Việc khám phương tiện, đồ vật theo thủ tục hành chính được quy định tại Điều 128 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012; cụ thể:

- Việc khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính chỉ được tiến hành khi có căn cứ cho rằng trong phương tiện vận tải, đồ vật đó có cất giấu tang vật vi phạm hành chính.

- Thẩm quyền khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính:

- + Hạt trưởng Hạt kiểm lâm, Đội trưởng đội kiểm lâm cơ động có quyền khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính.

- + Trong trường hợp có căn cứ cho rằng nếu không tiến hành khám ngay thì tang vật vi phạm hành chính sẽ bị tẩu tán, tiêu hủy thì Kiểm lâm viên đang thi hành công vụ được khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính và phải báo cáo ngay cho thủ trưởng trực tiếp của mình và phải chịu

trách nhiệm về việc khám.

- Việc khám phương tiện vận tải, đồ vật phải có quyết định bằng văn bản, trừ trường hợp cần khám ngay.

- Khi tiến hành khám phương tiện vận tải, đồ vật phải có mặt chủ phương tiện vận tải, đồ vật hoặc người điều khiển phương tiện vận tải và 01 người chứng kiến; trong trường hợp chủ phương tiện, đồ vật hoặc người điều khiển phương tiện vắng mặt thì phải có 02 người chứng kiến.

- Mọi trường hợp khám phương tiện vận tải, đồ vật đều phải lập biên bản. Quyết định khám và biên bản phải giao cho chủ phương tiện vận tải, đồ vật hoặc người điều khiển phương tiện vận tải 01 bản.

1.2.6.4. Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

Việc khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được quy định tại Điều 129 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012; cụ thể:

- Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính chỉ được tiến hành khi có căn cứ để cho rằng ở nơi đó có cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

- Thẩm quyền khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính: Hạt trưởng Hạt kiểm lâm, Đội trưởng Đội kiểm lâm cơ động có quyền quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Trong trường hợp nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

- Khi khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải có mặt người chủ nơi bị khám hoặc người thành niên trong gia đình họ và người chứng kiến. Trong trường hợp người chủ nơi bị khám, người thành niên trong gia đình họ vắng mặt mà việc khám không thể trì hoãn thì phải có đại diện chính quyền và 02 người chứng kiến.

- Không được khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính vào ban đêm, trừ trường hợp khẩn cấp hoặc việc khám đang được thực

hiện mà chưa kết thúc nhưng phải ghi rõ lý do vào biên bản.

- Mọi trường hợp khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải có quyết định bằng văn bản và phải lập biên bản. Quyết định và biên bản khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải được giao cho người chủ nơi bị khám 01 bản.

1.2.6.5. Tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính

Tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính được quy định tại Điều 125 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012; cụ thể như sau:

- Tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong trường hợp: (i) Để xác minh tình tiết làm căn cứ ra quyết định xử phạt; (ii) để định giá tang vật làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt; (iii) để ngăn chặn ngay hành vi vi phạm hành chính có thể gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội; (iv) để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt. Việc tạm giữ phải được chấm dứt ngay sau khi những mục đích trên đã đạt được.

- Thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính: Trạm trưởng Trạm kiểm lâm, Hạt trưởng Hạt kiểm lâm, Đội trưởng Đội kiểm lâm cơ động, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Cục trưởng Cục Kiểm lâm.

Trong trường hợp có căn cứ để cho rằng nếu không tạm giữ ngay thì tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tẩu tán, tiêu hủy thì thủ trưởng trực tiếp của Kiểm lâm viên đang thi hành công vụ có quyền tạm giữ ngay tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi lập biên bản, người lập biên bản phải báo cáo thủ trưởng của mình là người có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để xem xét ra quyết định;

- Thời hạn tạm giữ là 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản tạm giữ; những vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp thì tạm giữ tối đa không quá 30 ngày. Nếu cần có thêm thời gian để xác minh thì người có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn việc tạm giữ; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày.

- Khi tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề phải được lập thành biên bản. Trong biên bản phải ghi rõ tên, số lượng, chủng loại, tình trạng của tang vật, phương tiện bị tạm giữ và phải có chữ ký của người ra quyết định tạm giữ, người vi phạm.

1.2.7. Vai trò của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Xử phạt VPHC trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng cũng như xử phạt VPHC trong các lĩnh vực khác, không những để trừng trị chủ thể vi phạm mà quan trọng hơn là để răn đe, giáo dục chính chủ thể vi phạm và tất cả mọi cá nhân, tổ chức khác trong xã hội nhằm ngăn ngừa những hành vi tương tự, hạn chế và khắc phục những thiệt hại xảy ra; đồng thời đảm bảo trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Vai trò của xử phạt VPHC trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng bao gồm:

1.2.7.1. Để trừng trị chủ thể vi phạm và răn đe, giáo dục chung

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng là chủ thể vi phạm phải gánh chịu những hậu quả bất lợi về vật chất và tinh thần. Điều đó đã nói lên mục đích của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng là “*trừng trị*” chủ thể vi phạm.

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng không chỉ có mục đích trừng trị mà quan trọng hơn là để “*răn đe, giáo dục*” các chủ thể vi phạm và mọi cá nhân, tổ chức khác nhằm ngăn ngừa những hành vi tương tự, hạn chế và khắc phục những thiệt hại xảy ra.

Tính giáo dục của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp thể hiện ở chỗ làm cho bản thân các chủ thể vi phạm hành chính nhận thức được hành vi vi phạm hành chính của mình để ý thức hơn trong việc chấp hành pháp luật; đồng thời cũng tác động đến các chủ thể khác làm cho họ hiểu biết được các quy định của pháp luật để phòng tránh, không thực hiện các hành vi vi phạm.

Tóm lại, với bản chất ưu việt của Nhà nước Việt Nam, thể hiện thông qua hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật xử phạt vi phạm hành chính nói riêng. Các hình thức, biện pháp chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng chủ yếu là nhằm “*ngăn chặn*”, “*phòng ngừa*” và “*răn đe*”, “*giáo dục*” các chủ thể vi phạm và các chủ thể khác trong xã hội có được nhận thức đúng đắn về các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, nhằm hướng đến giáo dục nhân cách người vi phạm, giáo dục mọi công dân về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, luôn “*sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật*”.

1.2.7.2. Để khôi phục trật tự pháp luật, giữ nghiêm kỷ cương phép nước và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

Trật tự pháp luật được hiểu là những quy định có tính nguyên tắc của Nhà nước nhằm khôi phục lại trật tự xã hội bị xâm hại trở lại trạng thái ban đầu, buộc người vi phạm phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Lợi ích cá nhân trong quan hệ xã hội luôn gắn liền với trách nhiệm xã hội của cá nhân đó. Trên tinh thần thượng tôn pháp luật, trách nhiệm pháp lý của Hiến pháp và Pháp luật của Nhà nước đã thể hiện là một trong các điều kiện tiên quyết để các cá nhân phát triển và thiết lập trật tự pháp lý của Nhà nước nói chung và trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng nói riêng.

1.3. Các điều kiện đảm bảo hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

1.3.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Xử phạt vi phạm hành chính là công cụ quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước nhằm duy trì trật tự, kỷ cương trong quản lý hành chính của Nhà nước. Đây cũng là vấn đề trực tiếp liên quan đến cuộc sống hàng ngày của nhân dân, tổ chức, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội hết sức quan tâm.

Hoàn thiện pháp luật nói chung và hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng nói riêng không chỉ là yêu cầu chủ quan của nhà nước mà còn xuất phát từ những yêu cầu tất yếu khách quan đó là:

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng bắt nguồn từ yêu cầu thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp.

Có thể nói rằng, những năm gần đây hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã được đổi mới về cơ bản về nhiều luật quan trọng, kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, đảm bảo cho Nhà nước không chỉ đủ pháp luật để quản lý xã hội mà còn tham gia hội nhập trên nhiều lĩnh vực và ngày càng sâu rộng. Nghị quyết 8-NQ/TW đã xác định rõ: Hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung không chỉ tạo lập và hoàn thiện cơ sở pháp lý cho công cuộc cải cách hành chính, cải cách tư pháp; đảm bảo xây dựng một nền hành chính dân chủ, sát dân, sát cơ sở, xóa bỏ mọi thủ tục phiền hà, tạo thuận lợi cho dân, đáp ứng mọi yêu cầu, quyền lợi, hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Một nền hành chính trong sạch vững mạnh, năng động, hoạt động thông suốt theo đúng chức năng và quyền hành pháp, chịu sự

giám sát của nhân dân, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng tạo cơ sở pháp lý cho việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng.

Như chúng ta đã biết Nhà nước là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Những quy định của pháp luật ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của công tác quản lý Nhà nước đối với mọi mặt của đời sống xã hội. Điều này có nghĩa là các quy định của pháp luật càng đầy đủ, thống nhất, càng rõ ràng thì hiệu quả của công tác quản lý nhà nước ngày càng cao và chặt chẽ. Vì vậy, muốn nâng cao hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng càng không thể không hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính nói chung và pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng nói riêng.

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng là yêu cầu khách quan bắt nguồn từ thực trạng các quy định của pháp luật liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng chưa hoàn chỉnh.

Khi hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng cần phải thống nhất với Hiến pháp năm 2013, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Các nhà làm luật cần phải xem xét tình hình thực tế và dự đoán trước những thay đổi trong xã hội để xây dựng các quy phạm pháp luật đủ để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh. Ngoài ra, các quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng phải thống nhất với nhau. Đặc biệt, các nhà làm

luật cân cân nhắc kỹ mức xử phạt sao cho tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm.

Trong những năm qua các văn bản quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng đã được sửa đổi, bổ sung và ban hành mới, phần nào đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng. Góp phần phát hiện và xử phạt kịp thời, công khai, nghiêm minh các hành vi vi phạm. Tuy nhiên, trên thực tế xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng thời gian qua đã có những quy định chưa tập trung, chưa thống nhất, thiếu đồng bộ dẫn đến khó khăn khi áp dụng; chế tài xử phạt còn thiếu và nhẹ chưa đủ sức răn đe; quy định về thi hành và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính còn nhiều bất cập và thiếu tính khả thi nên tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng vẫn xảy ra khá phổ biến. Do đó, có thể nói hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng là một đòi hỏi mang tính khách quan và cấp thiết hiện nay.

1.3.2. Xây dựng, tổ chức bộ máy nhân sự và sở vật chất đảm bảo cho xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

“Kiểm lâm là lực lượng chuyên trách của Nhà nước có chức năng bảo vệ rừng, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ rừng, đảm bảo chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng” [21, tr.71].

Trong khi thi hành nhiệm vụ, kiểm lâm có quyền: “Xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính, khởi tố, điều tra hình sự đối với những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của pháp luật về xử lý hành chính, pháp luật về hình sự và pháp luật về tố tụng hình sự ” [21, tr.72].

Lực lượng kiểm lâm được tổ chức theo hệ thống thống nhất [21, tr.72], bao gồm: Kiểm lâm Trung ương; Kiểm lâm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương; Kiểm lâm huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

Đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC) kiểm lâm nói chung được hình thành, phát triển và tôi luyện trong suốt quá trình đấu tranh xây dựng và bảo vệ đất nước đã tỏ rõ sự trung thành và tận tụy với Nhà nước, luôn rèn luyện, vươn lên nắm vững khoa học, kỹ thuật, làm chủ công việc, năng động và sáng tạo. Quá trình xây dựng và phát triển, đội ngũ CBCC kiểm lâm ngày càng lớn mạnh cả về số lượng cũng như chất lượng. Từ một đội ngũ mỏng và yếu, ít được đào tạo trong thời kỳ bao cấp, chủ yếu là lực lượng bộ đội chuyển ngành sau chiến tranh đến một đội ngũ CBCC lớn mạnh, đa số có trình độ đại học trở lên đã phần nào đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Tuy nhiên, qua thực tế xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng cho thấy, đội ngũ CBCC làm công tác này còn bộc lộ một số hạn chế như:

Thứ nhất, đội ngũ CBCC được đào tạo từ nhiều chuyên ngành khác nhau, thường xuyên luân chuyển hoặc công tác không ổn định. Do đó, kiến thức chuyên môn chưa thực sự phù hợp với công việc; kinh nghiệm trong xử phạt vi phạm hành chính còn hạn chế nên chất lượng và hiệu quả công việc không cao.

Thứ hai, CBCC ít được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về xử phạt vi phạm hành chính thường xuyên. Do đó, kỹ năng làm việc chưa chuyên sâu, khi áp dụng xử phạt vi phạm hành chính thường lúng túng, mò mẫm.

Thứ ba, số lượng CBCC làm công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng còn mỏng do thiếu biên chế, một số CBCC thiếu kinh nghiệm nên việc tổ chức triển khai thực hiện công việc còn chậm, chất lượng và hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính và xử phạt tình huống có lúc không cao.

Thứ tư, một bộ phận CBCC làm công tác xử phạt vi phạm hành chính

trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng thiếu trách nhiệm, trình độ nghiệp vụ và năng lực công tác còn hạn chế; cá biệt còn có biểu hiện lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thực thi công vụ, cố ý làm trái, không xử phạt hoặc xử phạt không nghiêm, không đúng quy định pháp luật nhằm vụ lợi cá nhân. Làm ảnh hưởng đến uy tín của ngành và mất lòng tin trong nhân dân.

Thứ năm, cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng chưa được đầu tư đầy đủ, chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi thực tế. Do vậy, việc phát hiện, ngăn chặn và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng còn vướng mắc, chưa kịp thời, dẫn đến hiệu quả quản lý chưa cao.

Từ những phân tích trên cho thấy, để nâng cao hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Đánh giá, sắp xếp, bố trí đội ngũ CBCC làm công tác thanh tra, kiểm tra và xử phạt VPHC trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng được đào tạo đúng chuyên ngành.

- Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kỹ năng thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính.

- Bố trí đủ biên chế và trang bị đầy đủ các trang thiết bị, điều kiện làm việc để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

- Quan tâm thực hiện chế độ phụ cấp, làm thêm giờ, ngoài giờ, công tác phí ... hợp lý đối với CBCC làm công tác thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính.

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng và luân chuyển, chuyển chuyển CBCC. Bên cạnh đó, cần tôn vinh, nêu gương những người làm tốt, điển hình xuất sắc và cương quyết đấu tranh, xử phạt nghiêm đối với những

hành vi sai trái, vi phạm pháp luật và nội quy, quy chế của ngành.

1.3.3. Ý thức pháp luật của các chủ thể tham gia các quan hệ pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng

Ý thức pháp luật thể hiện sự nhận thức của các chủ thể và thái độ của họ đối với các quy định của pháp luật. Cho nên ý thức pháp luật càng được nâng cao, mức độ hiểu biết pháp luật càng sâu thì tinh thần tôn trọng pháp luật, thái độ tự giác xử sự theo yêu cầu của pháp luật, thực hiện pháp luật càng được đảm bảo. Do đó, ý thức pháp luật của các chủ thể tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp, lâm sản và thực thi nhiệm vụ quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản là một yếu tố có ý nghĩa rất lớn ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này. Pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng chỉ có thể được thực hiện nghiêm chỉnh và chính xác nếu như các đối tượng tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp, lâm sản nắm rõ và chỉ làm những gì pháp luật không cấm; các chủ thể thực thi nhiệm vụ quản lý và bảo vệ rừng nắm rõ và chỉ làm những gì pháp luật cho phép thì tự khắc sẽ hạn chế và giảm thiểu tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

Tóm lại, ý thức pháp luật có vai trò to lớn trong việc tạo ra một xã hội có trật tự, kỷ cương. Các chủ thể tham gia có ý thức pháp luật cao cũng có nghĩa là việc chấp hành và thực hiện pháp luật đúng quy định.

Vì vậy, trong hoạt động sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp, lâm sản và thực thi nhiệm vụ quản lý và bảo vệ rừng nếu các chủ thể tham gia có ý thức pháp luật cao chính là tạo tiền đề cho việc quản lý cũng như xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này được chấp hành nghiêm chỉnh, đúng quy định của pháp luật.

Kết luận Chương 1

Trên cơ sở những vấn đề lý luận về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng, cho thấy rằng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng là việc cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền áp dụng những chế tài pháp luật hành chính đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng, phát triển rừng và quản lý lâm sản theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng là bộ phận của xử phạt vi phạm hành chính nói chung. Pháp luật quy cụ thể về các hành vi vi phạm hành chính, đặc điểm của hành vi vi phạm hành chính; hình thức, trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính; nguyên tắc, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, các chế tài và biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng có vai trò đặc biệt quan trọng; các hình thức, biện pháp, chế tài xử phạt vi phạm hành chính chủ yếu nhằm “ngăn chặn”, “phòng ngừa” và “giáo dục”, “răn đe” các chủ thể vi phạm và các chủ thể khác trong xã hội có được nhận thức đúng đắn quy định của pháp luật về bảo vệ rừng và phát triển rừng, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm đối với công tác quản lý và bảo vệ rừng.

Để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng đạt hiệu quả, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về lĩnh vực này cần có những bảo đảm sau: Mức độ hoàn thiện của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng; xây dựng, tổ chức bộ máy nhân sự và sở vật chất đảm bảo cho xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng và ý thức pháp luật của các chủ thể tham gia các quan hệ pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ RỪNG TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH

2.1. Khái quát về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng tại tỉnh Quảng Bình

2.1.1. Thực trạng tài nguyên rừng tỉnh Quảng Bình

Tỉnh Quảng Bình nằm ở khu vực Bắc Trung bộ, phía Bắc giáp tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp tỉnh Quảng Trị và phía Tây giáp Nước CHDCND Lào. “Quảng Bình có tổng diện tích tự nhiên là 806.526 ha, trong đó có 476,577 ha rừng tự nhiên, 74,877 ha rừng trồng, độ che phủ đạt 68%” [23]; diện tích rừng chủ yếu được phân bố ở khu vực phía Tây dọc theo dãy Trường Sơn.

Theo Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình từ năm 2015 đến năm 2020, trên cơ sở kết quả rà soát, điều chỉnh của chính quyền cấp xã, căn cứ các tiêu chí quy định cho mỗi loại rừng, thực trạng sử dụng đất của từng địa phương, nhu cầu sử dụng đất và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020. “Tổng diện tích quy hoạch phát triển lâm nghiệp toàn tỉnh đến năm 2020 là: 641.132,0 ha” [35], chiếm 79,49% tổng diện tích tự nhiên và giảm 7.887,0 ha so với giai đoạn 2006 – 2010, trong đó:

* *Rừng đặc dụng*: Diện tích rừng đặc dụng quy hoạch đến năm 2020 là 123.462ha, chiếm 19,26% tổng diện tích quy hoạch 3 loại rừng. So với giai đoạn 2006 - 2010 diện tích rừng đặc dụng giảm 2.036,0ha. Diện tích giảm của rừng đặc dụng là các diện tích theo quy hoạch của Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng giai đoạn 2006 - 2010 và sau khi xác định lại ranh giới VQG mới theo Quyết định 1062/QĐ-TTg ngày 05/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh ranh giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng thì vùng giảm nằm ngoài ranh giới mới. Diện tích giảm được chuyển qua đối tượng rừng phòng hộ.

* *Rừng phòng hộ*: Đến năm 2020 diện tích rừng phòng hộ được quy

hoạch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là 174.387ha, chiếm 27,20% tổng diện tích quy hoạch 3 loại rừng. So với giai đoạn 2006 - 2010 giảm 28.058ha (có điều chỉnh tăng 13.628,9ha và điều chỉnh giảm 41.686,9ha).

* *Rừng sản xuất*: Diện tích rừng sản xuất quy hoạch đến năm 2020 là 343.283ha, chiếm 53,54% tổng diện tích quy hoạch 3 loại rừng toàn tỉnh. So với giai đoạn 2006 - 2010 tăng 22.207ha. Trong đó, điều chỉnh tăng 49.635,4ha (rừng phòng hộ chuyển sang 38.736,7ha; đất chưa sử dụng nhưng có rừng sản xuất chuyển sang 10.898,7ha), điều chỉnh giảm 27.428,4ha (rừng phòng hộ thuận lợi cho sản xuất chuyển sang 10.114,1ha, chuyển sang mục đích phi lâm nghiệp 17.314,3ha).

Diện tích 3 loại rừng quy hoạch đến năm 2020 theo đơn vị hành chính huyện, thành phố, thị xã được biểu thị chi tiết qua bảng sau:

Bảng 2.1. Diện tích quy hoạch 3 loại rừng đến năm 2020 phân theo địa phương [35]

Đơn vị tính: ha

T T	Huyện, thị xã thành phố	Tổng diện tích quy hoạch cho lâm nghiệp	Phân theo 3 loại rừng			Cơ cấu đất LN so với diện tích tự nhiên (%)
			Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
1	TX Ba Đồn	6479,6	0,0	1.490,1	4.989,5	39,71
2	Bố Trạch	171.485,5	92.756,0	18.428,5	60.301,0	80,73
3	TP Đồng Hới	6.581,8	0,0	3.039,5	3.542,3	0,42
4	Lệ Thủy	106.619,3	0,0	27.335,5	79.283,8	75,29
5	Minh Hóa	126.264,7	30.570,0	36.767,1	58.927,6	89,38
6	Quảng Ninh	100.142,0	136,0	43.629,9	56.376,1	84,03
7	Quảng Trạch	27.661,5	0,0	12.831,4	14.830,1	61,37
8	Tuyên Hóa	95.897,6	0,0	30.865,0	65.032,6	83,32
	Tổng cộng	641.132,0	123.462,0	174.387,0	343.283,0	79,49

2.1.2. Thực trạng vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng tại tỉnh Quảng Bình

Trong giai đoạn 2011 - 2015, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước ổn định và phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện. Bên cạnh đó, đời sống của đồng bào dân tộc, người dân nông thôn, miền núi, vùng sâu vùng xa vẫn còn nhiều khó khăn, cuộc sống chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên rừng. Nhu cầu về đất để trồng cây công nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế, thói quen sử dụng gỗ, lâm đặc sản từ rừng tự nhiên trong xã hội ngày càng tăng, là yếu tố kích thích người dân chặt phá rừng, săn bắt động vật rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, tạo áp lực rất lớn đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng, nhất là diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Trước tình hình thực tiễn đặt ra như trên, với phương châm “bảo vệ rừng tại gốc” và từng bước “xã hội hóa công tác bảo vệ rừng”, trong những năm qua chính quyền địa phương, lực lượng Kiểm lâm và các cơ quan chức năng tỉnh Quảng Bình đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống các hành vi xâm hại rừng và bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực. Một trong những giải pháp đó là tăng cường kiểm tra, ngăn chặn và xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

Trong 5 năm (2011 - 2015) lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã phát hiện 6.180 vụ vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, bình quân 1.236 vụ/năm, bình quân cả giai đoạn giảm - 0,88%/năm về số vụ vi phạm. Trong đó, không xác định được đối tượng vi phạm có tổng 4.043 vụ, bình quân có 808.6 vụ/năm, chiếm 65,42% tổng số vụ, giảm bình quân - 0,08%/năm về số vụ; tiếp đến hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật có tổng 1.486 vụ, bình quân 397,2 vụ/năm, chiếm 24,05% tổng số vụ vi phạm, giảm bình quân - 1,65%/năm; hành vi mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái pháp luật có tổng 206 vụ trong giai đoạn

2011 - 2015, bình quân 41,2 vụ/năm, chiếm 3,33% tổng số vụ vi phạm, tăng bình quân + 3,28%/năm về số vụ vi phạm; hành vi vi phạm thủ tục hành chính trong mua, bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh lâm sản có tổng 135 vụ, bình quân 27 vụ/năm, chiếm 2,18% tổng số vụ vi phạm trong giai đoạn 2011 - 2015.

Bảng 2.2. Số vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng theo hành vi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011 - 2015[2]

Đơn vị tính: số vụ

TT	Hành vi	Giai đoạn 2011 - 2015					Tổng
		2011	2012	2013	2014	2015	
1	Phá rừng trái pháp luật	10	36	20	5	16	87
2	Lấn, chiếm rừng trái pháp luật	15	45	33	15	22	130
3	Khai thác rừng trái phép	15	3	4	4	5	31
4	Vi phạm các quy định chung của Nhà nước về bảo vệ rừng	0	2	1	7	5	15
5	Vi phạm các quy định về PCCCR gây cháy rừng	0	1	2	2	0	5
6	Vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ động vật rừng	23	14	2	2	1	42
7	Vận chuyển lâm sản trái pháp luật	326	268	320	280	292	1,486
8	Mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái pháp luật	50	28	45	40	43	206
9	Vi phạm thủ tục hành chính trong mua, bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh lâm sản	9	57	40	14	15	135
10	Không xác định được đối tượng	788	848	857	771	779	4,043
Tổng cộng		1,236	1,302	1,324	1,140	1,178	6,180

Giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Bình số vụ vi phạm lâm luật có xu hướng giảm nhẹ (bình quân giảm - 0,88%/năm), trong đó, vi phạm không xác định được đối tượng vi phạm giảm bình quân - 0,08%/năm; hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật bình quân giảm - 1,65%/năm; hành vi mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái pháp luật có xu hướng tăng nhẹ, bình quân tăng + 3,28%/năm về số vụ vi phạm, v.v...

Bảng 2.3. Số vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng theo đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011 - 2015[2]

Đơn vị tính: số vụ

TT	Đơn vị	Giai đoạn 2011 – 2015					Tổng
		2011	2012	2013	2014	2015	
1	Hạt KL Minh Hóa	220	208	193	158	187	966
2	Hạt KL Tuyên Hóa	170	191	176	164	174	875
3	Hạt KL Quảng Trạch	69	71	72	62	67	341
4	Hạt KL Ba Đồn	0	0	0	32	41	73
5	Hạt KL Bố Trạch	152	160	175	144	181	812
6	Hạt KL Đồng Hới	60	62	46	26	15	209
7	Hạt KL Quảng Ninh	74	123	169	93	113	572
8	Hạt KL Lệ Thủy	195	220	245	253	217	1.130
9	Đội KLCĐ và PCCCR số 1	93	67	93	83	101	437
10	Đội KLCĐ và PCCCR số 2	203	200	155	125	82	765
Tổng cộng		1.236	1.302	1.324	1.140	1.178	6.180

Qua bảng trên cho thấy, số vụ vi phạm hành chính các quy định của pháp luật về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản theo đơn vị hành chính huyện, thị xã, thành phố có biến động mạnh giữa các Hạt Kiểm lâm và 02 Đội KLCĐ và PCCCR trên địa bàn tỉnh. Trong giai đoạn 2011 - 2015, Hạt

Kiểm lâm Lê Thủy chiếm tỷ trọng cao nhất về tổng số vụ vi phạm hành chính liên quan đến lâm luật trên địa bàn, chiếm 18,3% (1.130/6.180 vụ) tổng số vụ vi phạm hành chính toàn tỉnh, bình quân cả giai đoạn có xu hướng tăng nhẹ, tăng + 3,3%/năm về số vụ vi phạm; tiếp đến Hạt Kiểm lâm Minh Hóa có tổng 966 vụ vi phạm, bình quân 193,2 vụ/năm, chiếm 15,6% tổng số vụ, bình quân cả giai đoạn có xu hướng giảm nhẹ, giảm - 3,1%/năm về số vụ vi phạm; Hạt Kiểm lâm Tuyên Hóa có tổng số 875 vụ, bình quân có 175 vụ/năm, chiếm 14,2% tổng số vụ trên địa bàn toàn tỉnh, bình quân cả giai đoạn tăng + 0,9%/năm về số vụ; Hạt KL Bố Trạch có tổng số 812 vụ vi phạm hành chính, bình quân có 162,4 vụ/năm, chiếm 13,1% tổng số vụ vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, tăng + 5,7%/năm về số vụ vi phạm; Đội KLCD và PCCCR số 2 có tổng số 765 vụ vi phạm hành chính, bình quân có 153 vụ/năm, chiếm 12,4% tổng số vụ vi phạm trên địa bàn tỉnh, giảm bình quân -19,4%/năm về số vụ vi phạm...

Như vậy, số vụ vi phạm hành chính (đã xử phạt) qua các hành vi phá rừng trái pháp luật; lấn chiếm rừng trái pháp luật; khai thác rừng trái phép; mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái pháp luật ... là một trong những nguyên nhân quan trọng, ảnh hưởng chính đến các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong thời gian qua.

Pháp luật quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng ngoài Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và lực lượng kiểm lâm còn có các tổ chức, cá nhân trong lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường, Thanh tra chuyên ngành. Tuy nhiên thực trạng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng trong thời gian qua tại tỉnh Quảng Bình các lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường, Thanh tra chuyên ngành không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định mà chỉ phối hợp với lực lượng kiểm lâm ngăn chặn xử lý các hành vi vi phạm hoặc ngăn

chặn lập biên bản chuyển giao cơ quan kiểm lâm xử phạt vi phạm hành chính hoặc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

2.2. Tổ chức bộ máy nhân sự và cơ sở vật chất phục vụ công tác và xử phạt vi phạm hành chính của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình

2.2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự

Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình được tổ chức và hoạt động theo Quyết định số: 08/2010/QĐ-UBND ngày 06/8/2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình. Theo đó, cơ cấu tổ chức Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình như sau:

a) Lãnh đạo Chi cục:

Gồm 01 Chi cục trưởng và 02 Phó chi cục trưởng.

Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục và thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phó chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng quản lý, chỉ đạo một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

b) Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- Phòng Hành chính, tổng hợp (biên chế 11 công chức, viên chức);
- Phòng Tổ chức, xây dựng lực lượng (biên chế 3 công chức);
- Phòng Quản lý, bảo vệ rừng (biên chế 6 công chức);
- Phòng Bảo tồn thiên nhiên (biên chế 4 công chức, viên chức);
- Phòng Thanh tra, pháp chế (biên chế 5 công chức).

c) Các đơn vị trực thuộc Chi cục: bao gồm 10 đơn vị

- Hạt Kiểm lâm huyện Minh Hóa (có 05 Trạm kiểm lâm trực thuộc, 01

Tổ kiểm lâm cơ động và PCCCR với biên chế 40 công chức, viên chức);

- Hạt Kiểm lâm huyện Tuyên Hóa (có 06 Trạm kiểm lâm trực thuộc, 01 Tổ kiểm lâm cơ động và PCCCR với biên chế 30 công chức, viên chức);

- Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Trạch (có 02 Trạm kiểm lâm trực thuộc, 01 Tổ kiểm lâm cơ động và PCCCR với biên chế 22 công chức, viên chức);

- Hạt Kiểm lâm thị xã Ba Đồn (có 01 Trạm kiểm lâm trực thuộc và 01 Tổ kiểm lâm cơ động và PCCCR với biên chế 14 công chức, viên chức);

- Hạt Kiểm lâm huyện Bố Trạch (có 04 Trạm kiểm lâm trực thuộc và 01 Tổ kiểm lâm cơ động và PCCCR với biên chế 37 công chức, viên chức);

- Hạt Kiểm lâm thành phố Đồng Hới (có 01 Trạm kiểm lâm trực thuộc, 01 Tổ kiểm lâm cơ động và PCCCR với biên chế 19 công chức, viên chức);

- Hạt Kiểm lâm huyện Quảng Ninh (có 02 Trạm kiểm lâm trực thuộc và 01 Tổ kiểm lâm cơ động và PCCCR với biên chế 29 công chức, viên chức);

- Hạt Kiểm lâm huyện Lệ Thủy (có 04 Trạm kiểm lâm trực thuộc và 01 Tổ kiểm lâm cơ động và PCCCR với biên chế 29 công chức, viên chức);

- Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 1 (biên chế 20 công chức, viên chức);

- Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 2 (biên chế 12 công chức, viên chức);

Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 08 Hạt kiểm lâm các huyện, thành phố, thị xã, 02 Đội kiểm lâm cơ động và PCCCR, 05 phòng nghiệp vụ thuộc Chi cục theo quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật; đồng thời có biện pháp bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo chức danh, tiêu chuẩn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Các đơn vị trực thuộc Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động.

Mỗi đơn vị bố trí 01 công chức phụ trách pháp chế tham mưu giúp lãnh

đạo đơn vị theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ pháp chế, đảm bảo thực thi pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng và xử phạt vi phạm trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng thuộc thẩm quyền tại địa bàn đơn vị quản lý.

Ngoài ra, Chi cục Kiểm lâm hiện có 26 Trạm kiểm lâm trực thuộc 08 Hạt kiểm lâm, các Trạm kiểm lâm được bố trí tại các địa bàn, khu vực quan trọng, có địa thế thuận lợi trong công tác quản lý bảo vệ rừng.

2.2.2. Cơ sở vật chất phục vụ công tác

Cơ quan Chi cục kiểm lâm và các đơn vị trực thuộc (Hạt, Đội) đều có trụ sở riêng được xây dựng khá khang trang, đầy đủ tiện nghi. Gồm nhà làm việc, nhà kho bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và khu nhà nghỉ, nhà ăn của công chức, viên chức, lao động trong cơ quan.

Đa số các Trạm kiểm lâm đều có trụ sở riêng với nhà làm việc đảm bảo tiêu chuẩn. Tuy nhiên hiện có 04 Trạm kiểm lâm đang ở nhà gỗ, nhà tạm chưa đáp ứng yêu cầu; 02 Trạm không có điện lưới quốc gia; điều kiện công tác và sinh hoạt hết sức khó khăn.

Các Phòng nghiệp vụ được trang bị máy ảnh kỹ thuật số, máy định vị GPS, máy tính bảng, máy in bản đồ khổ lớn ...; mỗi cán bộ, công chức đều được trang bị máy tính cá nhân (laptop) hoặc máy tính bàn để phục vụ công tác. Phương tiện phục vụ: 02 xe ô-tô loại 7 chỗ và 01 xe ô-tô loại 16 chỗ.

Các đơn vị trực thuộc được trang bị từ 01 đến 03 máy ảnh kỹ thuật số, từ 02 đến 07 máy định vị GPS, từ 02 đến 04 máy vi tính để bàn. Phương tiện phục vụ: 01 xe ô-tô bán tải và 01 xe ô-tô tải ben, từ 05 đến 15 xe mô tô.

2.3. Đánh giá kết quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng tại tỉnh Quảng Bình

2.3.1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

2.3.1.1. Những kết quả đạt được

Trong thời gian qua, công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã đạt được một số

kết quả đáng khích lệ:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng được tiến hành thường xuyên, sâu rộng, đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền với các hình thức đa dạng; thông qua xử phạt vi phạm hành chính đã có tác dụng răn đe, giáo dục đối tượng vi phạm và lan toả trong cộng đồng, dân cư. Nhờ vậy, ý thức chấp hành pháp luật trong cộng đồng, dân cư được nâng lên, các vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng ngày càng giảm cả về số vụ và mức độ thiệt hại một cách đáng kể.

- Địa phương đã rà soát, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng nói chung và công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng nói riêng, đảm bảo kịp thời, có hiệu quả. Thành lập và duy trì hoạt động thường xuyên của Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh; các Ban chỉ huy các vấn đề cấp bách về bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng cấp huyện, cấp xã và các Đoàn kiểm tra liên ngành các cấp theo tinh thần của Chỉ thị số 12/CT-TTg, Chỉ thị số 08/CT-TTg và Chỉ thị số 1685/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng, lấn chiếm rừng, khai thác lâm sản trái phép và tình trạng chống người thi hành công vụ.

- Địa phương đã xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng theo Chỉ thị 38/2005/CT-TTg ngày 05/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức bàn giao kết quả rà soát quy hoạch lại 3 loại rừng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; thực hiện theo dõi, cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp hàng năm trên địa tỉnh.

- Thực hiện Chỉ thị số 39/2004/CT-TTg ngày 11/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục giải quyết tình trạng

di dân tự do, các địa phương đã có chương trình, dự án tái định cư, định cư, ổn định dân cư gắn với bảo vệ rừng, phát triển kinh tế rừng; tổ chức khoán bảo vệ rừng, giao rừng cho cộng đồng dân cư nhằm giảm thiểu tình trạng lệ thuộc vào tài nguyên rừng.

- Công tác phối hợp kiểm tra, truy quét lâm tặc tại các vùng rừng trọng điểm thường xuyên được tăng cường; công tác thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm đã được quan tâm chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện đảm bảo đúng quy định pháp luật. Khẳng định vai trò, trách nhiệm của kiểm lâm là lực lượng nòng cốt trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và trong công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng. Cụ thể, trong 5 năm từ năm 2011 – 2015, lực lượng kiểm lâm đã phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh thực hiện trên 200 đợt kiểm tra, truy quét lâm tặc tại các địa bàn trọng điểm; trên 1000 cuộc thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất; qua đó đã phát hiện và xử phạt trên 6.000 vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng, tổng số tiền xử phạt trên 15 tỷ đồng; khởi tố 18 vụ án hình sự với 22 đối tượng; lâm sản tịch thu sung công quỹ nhà nước tương đương số tiền 45 tỷ đồng.

- Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng đã ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; giúp giảm thiểu tình trạng phá rừng, xâm chiếm đất lâm nghiệp; khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong thời gian vừa qua.

2.3.1.2. Nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng đã thực sự đi vào chiều sâu, thông qua nhiều hình thức và biện pháp tuyên truyền đa dạng, phong phú. Kết hợp giữa tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và đối thoại trực tiếp với người dân; kết hợp tập huấn nâng cao năng lực

QLBVR, PCCCR cho cán bộ, công chức cấp xã và các chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh nên nhận thức về QLBVR, PCCCR đã có nhiều chuyển biến tích cực.

- Công tác xây dựng và phối hợp tổ chức thực hiện các đề án, phương án do UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT giao được triển khai thực hiện đúng tiến độ và có chất lượng cao. Chi cục Kiểm lâm đã chủ động phối hợp với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi Chính phủ thực hiện các dự án QLBVR, bảo tồn đa dạng sinh học và tạo sinh kế cho người dân sống gần rừng, trong rừng, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý tốt các hoạt động sử dụng rừng và bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh, phát hiện sớm, ngăn chặn kịp thời và xử phạt nghiêm minh, đúng pháp luật các hành vi vi phạm.

- Đã triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp bảo vệ rừng, PCCCR theo phương châm “bảo vệ rừng tại gốc” và “xã hội hóa công tác bảo vệ rừng”. Lực lượng Kiểm lâm cơ bản nắm được diễn biến tình hình an ninh rừng để chủ động phòng ngừa và tổ chức kiểm tra, ngăn chặn. Mặt khác, công tác kiểm tra rừng, truy quét lâm tặc, tuần tra kiểm soát lâm sản luôn được quan tâm và tổ chức thực hiện thường xuyên.

- Các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và đơn vị chủ rừng đã phối hợp, hỗ trợ nhau khá tốt trong công tác bảo vệ rừng, kiểm tra, truy quét lâm tặc, đấu tranh ngăn chặn và xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng và các hành vi chống người thi hành công vụ.

- Công chức, viên chức Kiểm lâm thường xuyên được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác và kỹ năng thực thi pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

2.3.2. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.3.2.1. Những hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng vẫn hạn chế, tồn tại như sau:

- Một số cấp chính quyền xã, huyện chưa phát huy trách nhiệm quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp; chưa thực hiện nghiêm túc pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; chưa chủ động tổ chức tốt công tác kiểm tra, ngăn chặn và xử phạt vi phạm. Khi lâm tặc phá rừng thì chính quyền tại chỗ không kịp thời huy động các lực lượng trấn áp, có nơi còn làm ngơ, phó mặc cho các chủ rừng và lực lượng kiểm lâm đối mặt với lâm tặc.

- Các chủ rừng Nhà nước chưa làm tròn trách nhiệm, thậm chí có nơi còn thông đồng với những phần tử xấu để khai thác bất hợp pháp các loại gỗ và các lâm sản quý hiếm. Một số trường hợp vì lợi ích cục bộ đã khai thác gỗ không theo kế hoạch. Việc quản lý người dân đi, đến ở một số địa phương thiếu chặt chẽ dẫn đến việc người dân dưới xuôi lên tham gia phá rừng.

- Mặc dù hộ gia đình ngày càng trở nên quan trọng trong việc tạo vốn rừng, góp phần xóa đói giảm nghèo vùng cao, đến nay lâm nghiệp Nhà nước với hình thức quản lý là hệ thống các Ban quản lý và Công ty lâm nghiệp vẫn giữ một vai trò chủ đạo. Tuy nhiên, Lâm nghiệp nhà nước vận hành như hiện nay đã và đang bộc lộ một số nhược điểm như hiệu quả sử dụng đất đai kém, tài nguyên rừng đặc biệt là rừng tự nhiên đang tiếp tục bị suy giảm.

- Sự chồng chéo giữa các cơ quan quản lý, Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai trong phạm vi cả nước; Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là cơ quan quản lý Nhà nước về lâm nghiệp. Đến nay, dữ liệu thống kê về tài nguyên rừng và đất rừng của 2 cơ quan này không đồng nhất, nguyên nhân chính bởi các cơ quan này sử dụng các tiêu chí phân loại đất và rừng khác nhau.

- Việc tổ chức triển khai, ban hành các văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn

thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành liên quan đến công tác xử phạt vi phạm hành chính ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chậm; cơ chế phối hợp giữa các ngành còn hạn chế.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn những hạn chế nhất định, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra; việc tuyên truyền chưa thực sự sâu rộng; hình thức tuyên truyền còn mang tính đại trà, chưa đa dạng về mặt hình thức để phù hợp với từng đối tượng riêng biệt.

- Công tác xử phạt vi phạm hành chính, thi hành và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính chưa thật sự triệt để, còn bỏ sót vi phạm, áp dụng không đúng quy định của pháp luật như: hành vi vi phạm đủ yếu tố xử phạt vi phạm hành chính nhưng cơ quan xử phạt chỉ nhắc nhở, không áp dụng hoặc áp dụng nhưng không đúng khung hình phạt. Việc áp dụng mức xử phạt trong một số trường hợp chưa đúng với hành vi vi phạm, nội dung viện dẫn văn bản làm căn cứ để xử phạt chưa chính xác...

- Tình trạng khai thác gỗ trái phép tuy giảm về quy mô và mức độ nhưng vẫn diễn ra ở nhiều khu rừng tự nhiên, đặc biệt là các địa bàn giáp ranh với tỉnh Quảng Trị, tỉnh Hà Tĩnh, giáp biên giới Việt – Lào.

- Tình trạng sử dụng rừng sai quy định, kém hiệu quả và không có tính bền vững, đặc biệt là khai thác nhựa thông theo kiểu chích diệt và chuyển đổi rừng trái phép vẫn xảy ra ở một số nơi.

- Việc triển khai thực hiện bảo vệ rừng theo phương châm 4 tại chỗ còn bất cập, huy động lực lượng tại chỗ còn lúng túng, một số địa bàn công tác tham mưu giúp chính quyền cơ sở huy động lực lượng của thôn, bản tham gia bảo vệ rừng còn hạn chế, người dân chưa tích cực tham gia.

- Một số đơn vị chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở cưa xẻ gỗ, theo dõi, xác nhận nguồn gốc lâm sản tại một số đơn vị thiếu chặt chẽ, việc cập nhật số liệu báo cáo số lượng cơ sở cưa xẻ gỗ trên địa bàn còn thiếu chính xác.

- Công tác quản lý rừng, theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp còn hạn chế, thống kê số liệu trồng rừng, diện tích và sản lượng khai thác rừng trồng, chuyển đổi mục đích rừng và đất lâm nghiệp từ cơ sở chưa sát đúng thực tế. Tình trạng lấn chiếm rừng để trồng rừng kinh tế còn xảy ra.

2.3.2.2. Nguyên nhân

- Các văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng thường có “tuổi thọ” không cao. Nghị định này mới ban hành đã có Nghị định khác sửa đổi bổ sung hoặc thay thế nên gây khó khăn cho các cơ quan có thẩm quyền trong việc nghiên cứu, quán triệt và áp dụng. Mặt khác các văn bản quy định về xử phạt vi phạm hành chính nằm rải rác không theo một hệ thống, dẫn tới việc quy định chồng chéo, mâu thuẫn nhau, không thống nhất, thiếu sự rõ ràng. Vì vậy, cần thiết phải rà soát, hệ thống hóa lại toàn bộ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

- Việc quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ và phát triển rừng của cơ quan kiểm lâm, các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân các cấp có nhiều bất cập. Theo quy định của pháp luật thì kiểm lâm viên chỉ có quyền phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền, ngoài ra không có quyền tịch thu hoặc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, dẫn đến việc bất hợp lý và ách tắc trong quá trình xử phạt.

- Hệ thống hình thức xử phạt vi phạm hành chính chưa đủ để có thể đấu tranh có hiệu quả đối với các vi phạm hành chính.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thường không quy định lãi suất tăng lên khi chậm thực hiện quyết định xử phạt nên rất nhiều trường hợp người vi phạm hành chính cố tình dãn đưa không chịu nộp phạt theo thời hạn ghi trong quyết định xử phạt.

- Việc quy định hai hình thức phạt bổ sung (tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề và tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để

vi phạm hành chính) chỉ được áp dụng cùng với hình thức phạt chính trên thực tế là chưa phù hợp. Nhiều trường hợp, đối tượng vi phạm bỏ chạy nên không áp dụng được hình thức phạt chính, từ đó cũng không thể áp dụng hình thức phạt bổ sung được.

- Do chưa thực hiện đúng nguyên tắc “giao đất phải đồng thời với việc giao rừng” nên nhiều địa phương đã xảy ra tình trạng “rừng không chủ trên đất có chủ” đã tạo kẽ hở cho nạn phá rừng, xâm hại trái phép tài nguyên rừng và đất rừng khó kiểm soát trong thời gian dài, tạo nên sơ hở cho việc tranh chấp, lấn chiếm trái phép đất lâm nghiệp không đáng có ở nhiều nơi.

- Phần lớn người dân sống gần rừng đời sống còn khó khăn, sức ép về việc làm và phát triển kinh tế đã tác động lớn lên tài nguyên rừng. Công tác kiểm tra, giám sát việc bảo vệ rừng của các chủ rừng, phối hợp nắm thông tin trong rừng, tổ chức truy quét ngăn chặn các hành vi xâm hại rừng các đơn vị còn thiếu kịp thời và chưa triệt để.

- Biên chế kiểm lâm còn thiếu so với diện tích rừng phải quản lý. Theo quy định “Biên chế lực lượng kiểm lâm đến năm 2015 bình quân trong toàn quốc cứ 1000 ha rừng có 01 biên chế kiểm lâm” [24, tr.7]. Tỉnh Quảng Bình có 551.454 ha rừng nhưng chỉ có 284 biên chế kiểm lâm); trang bị phương tiện cho lực lượng kiểm lâm để thực thi nhiệm vụ còn thiếu, không đủ sức trấn áp lâm tặc. Một số Kiểm lâm địa bàn năng lực còn yếu, thiếu nhiệt tình trong công việc, chưa thường xuyên bám địa bàn để nắm bắt thông tin và kịp thời tham mưu cho lãnh đạo Hạt kiểm lâm và Chủ tịch UBND cấp xã xử phạt các vụ việc phát sinh trên địa bàn được phân công quản lý.

- Đội ngũ CBCC làm tốt công tác xử phạt vi phạm hành chính được đào tạo từ nhiều chuyên ngành khác nhau, thường xuyên luân chuyển hoặc công tác không ổn định trong ngành. Do đó, kiến thức chuyên môn ít phù hợp với công việc, kinh nghiệm xử phạt vi phạm hành chính còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả và chất lượng không cao; không thường xuyên được bồi dưỡng, tập

huấn kiến thức về xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, kỹ năng làm việc chưa sâu, khi áp dụng xử phạt vi phạm hành chính thường lúng túng, mò mẫm.

- Số lượng CBCC làm công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng còn mỏng, thiếu biên chế, thiếu kinh nghiệm vì vậy khi tổ chức triển khai công việc thường chậm và hiệu quả xử phạt không cao. Nhiều vụ vi phạm hành chính chưa được phát hiện và xử phạt kịp thời.

- Một bộ phận CBCC làm công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thực thi công vụ để vụ lợi cá nhân, dẫn đến tình trạng “nhẹ tay” khi xử phạt các hành vi vi phạm hành chính. Thực tế còn có tình trạng “lợi dụng mối quan hệ thân quen” để xin không xử phạt hoặc xử phạt nhẹ hơn so với quy định.

Kết luận Chương 2

Thực tiễn từ công tác thực thi pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng tại tỉnh Quảng Bình cho thấy các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng chủ yếu là: vi phạm các quy định chung của Nhà nước về bảo vệ rừng; vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; lấn, chiếm rừng, phá rừng, khai thác rừng trái phép; vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ động vật rừng; vận chuyển, mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái pháp luật. Các vụ vi phạm tuy giảm về quy mô và mức độ nhưng vẫn diễn ra ở nhiều khu rừng tự nhiên, đặc biệt là các địa bàn giáp ranh với tỉnh Quảng Trị, tỉnh Hà Tĩnh, giáp biên giới Việt – Lào.

Công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng tại tỉnh Quảng Bình thời gian vừa qua đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: Tình hình địa bàn cơ bản ổn định, hạn chế tối đa điểm nóng về phá rừng, khai thác gỗ trái phép; các vụ vi phạm có tính chất, mức độ nghiêm trọng đã giảm đi đáng kể qua từng năm. Thông qua xử phạt vi phạm hành chính đã có tác dụng phòng ngừa, giáo dục, răn đe đối tượng vi phạm, bảo

đảm “kỹ cương, phép nước” nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; nhận thức và trách nhiệm của người dân đối với vấn đề quản lý và bảo vệ rừng ngày càng nâng cao. Hoạt động thanh tra, kiểm tra đã phát huy tốt chức năng của mình góp phần đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng vẫn còn một số hạn chế như:

- Công tác xử phạt vi phạm hành chính, thi hành và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính chưa thật sự triệt để;

- Các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng vẫn còn xảy ra mặc dù tính chất, mức độ nghiêm trọng có giảm nhưng đang diễn biến phức tạp chưa có biện pháp ngăn chặn hiệu quả.

- Các nông lâm trường quốc doanh được giao làm chủ rừng nhưng chưa làm tròn trách nhiệm, thậm chí có nơi còn thông đồng với những phần tử xấu để khai thác bất hợp pháp các loại gỗ và các lâm sản quý hiếm.

Nguyên nhân của những tồn tại trên đó là:

- Các văn bản về xử phạt vi phạm hành chính nằm rải rác không theo một hệ thống, dẫn tới việc quy định chồng chéo, mâu thuẫn nhau, không thống nhất, thiếu sự rõ ràng;

- Đời sống của người dân sống gần rừng còn khó khăn, thiếu việc làm, còn phụ thuộc nhiều vào rừng;

- Lực lượng kiểm lâm còn mỏng, thiếu biên chế, một số cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, thiếu kinh nghiệm, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức công vụ, nghiệp vụ còn hạn chế; chế độ, trang bị, phương tiện phục vụ công tác chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nên hiệu quả công tác không cao.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP

NÂNG CAO HIỆU QUẢ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ RỪNG

3.1. Phương hướng nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

3.1.1. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 có hiệu lực từ ngày 01/07/2013 là đạo luật rất quan trọng vì đối tượng chịu sự tác động rất lớn, là cơ sở pháp lý quan trọng góp phần bảo đảm trật tự, kỷ cương quản lý hành chính, an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, đồng thời giáo dục mọi người ý thức tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, sau hơn hai năm triển khai thực hiện, những bất cập của Luật Xử lý vi phạm hành chính đã phần nào làm hạn chế hiệu quả của Luật trên thực tế. Để hoàn thiện cơ sở pháp lý đầy đủ, rõ ràng nhằm giúp hoạt động xử phạt vi phạm hành chính có hiệu quả thì pháp luật cần phải được tiếp tục hoàn thiện.

Hiệu quả của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng, trước hết được thể hiện thông qua sự thống nhất, đồng bộ, đầy đủ, cụ thể và có hiệu lực thực tế của các quy phạm pháp luật. Để nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng cần phải xây dựng và hoàn thiện các quy định của pháp luật về bảo vệ rừng và phát triển rừng, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho các hoạt động khai thác, sử dụng các nguồn lợi từ rừng, gắn liền với việc bảo vệ tài nguyên rừng, đảm bảo cân bằng sinh thái, phát huy các giá trị sử dụng của rừng để vừa đáp ứng được yêu cầu của môi trường sinh thái, vừa phục vụ các mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước trên cơ sở quản lý rừng bền vững.

3.1.2. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nội dung pháp luật bảo vệ và phát triển rừng

Phương hướng tổng thể trước hết là hoàn thiện pháp luật bảo vệ và phát triển rừng. Một mặt cần tập trung rà soát, bổ sung sửa đổi các quy định trong Luật bảo vệ và phát triển rừng và các văn bản hướng dẫn thi hành cụ thể hóa luật cho đầy đủ, cụ thể, trong đó chú trọng tới công tác tổ chức và hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước các Bộ, ngành, UBND các cấp, lực lượng Kiểm lâm, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất giao rừng, kinh doanh lâm nghiệp, vấn đề cho thuê rừng, đất lâm nghiệp. Mặt khác cần phải tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành của các ngành luật có liên quan đến pháp luật bảo vệ và phát triển rừng như: pháp luật đất đai, pháp luật về môi trường, các quy định xử phạt vi phạm hành chính, ... loại bỏ những quy định không còn phù hợp để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa các văn bản này với Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

Như vậy, sẽ nâng cao vị thế của ngành Kiểm lâm trong việc thừa hành pháp luật đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ rừng trong quản lý bảo vệ rừng, thực hiện “xã hội hóa công tác bảo vệ rừng”. Cụ thể:

- Thể chế hóa mạnh mẽ chủ trương xã hội hóa công tác bảo vệ rừng bằng các quy định pháp luật về định canh, định cư, đẩy mạnh việc xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội các xã nghèo vùng cao.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về giao đất, giao rừng, cho thuê rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng rừng và đất rừng.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về thanh tra chuyên ngành; thống kê, theo dõi diễn biến rừng, đất trồng rừng; thực hiện kiểm kê rừng, xác định ranh giới rừng, đất trồng rừng, trạng thái rừng.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy phạm pháp luật về quy hoạch, kế hoạch bảo vệ rừng trong phạm vi toàn quốc và từng địa phương.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy trình pháp luật về công tác thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ rừng.

3.1.3. Kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Kiểm lâm

- Có giải pháp mạnh về tổ chức để lực lượng kiểm lâm đủ năng lực phòng ngừa, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp; hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác cho lực lượng kiểm lâm thực thi nhiệm vụ đảm bảo chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

- Khắc phục được những tồn tại, hạn chế và yếu kém để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của kiểm lâm đáp ứng yêu cầu quản lý toàn diện về lâm nghiệp trên địa bàn và năng lực tham mưu, tổ chức phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật; tăng cường năng lực tham gia tố tụng hình sự của lực lượng kiểm lâm toàn quốc phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tạo cơ chế chính sách và đầu tư cho lực lượng kiểm lâm đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng; tăng cường đầu tư các phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng, đấu tranh ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm hiện đại, an toàn và hiệu quả.

- Tiêu chuẩn hóa các vị trí việc làm và chức danh trong lực lượng kiểm lâm, công chức kiểm lâm phải có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo, có năng lực chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, chức danh, đảm bảo tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động công vụ.

3.1.4. Xây dựng cơ chế phối kết hợp giữa các lực lượng liên ngành trong công tác quản lý và bảo vệ rừng

Rà soát, bổ sung các quy chế phối hợp giữa Kiểm lâm với các lực lượng trong công tác quản lý và bảo vệ rừng. Bảo đảm nguyên tắc mọi hoạt động phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng phải tuân thủ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của từng lực lượng; đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ

Đảng, điều hành của chính quyền địa phương cùng cấp và sự lãnh đạo chỉ đạo của cơ quan cấp trên của từng lực lượng. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các ban, ngành, mặt trận đoàn thể và toàn dân trong đó lực lượng kiểm lâm làm nòng cốt. Hoạt động phối hợp phải đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất, hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ và theo đúng kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Tuyệt đối giữ bí mật về kế hoạch, phương án và các biện pháp nghiệp vụ, mệnh lệnh của người chỉ huy; không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ và công việc nội bộ của mỗi lực lượng tham gia phối hợp.

Việc xử lý, giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý và bảo vệ rừng phải kiên quyết, tích cực, chủ động, dựa trên các quy định của pháp luật hiện hành, tôn trọng các quyền, lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức và công dân.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

3.2.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật

- Tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp luật, cụ thể bằng cách thay đổi thủ tục, tích cực rà soát lại nội dung điều khoản, phát hiện những nội dung không thống nhất giữa các văn bản, đặc biệt các văn bản quy định chi tiết, kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Phân cấp cho các chủ thể có thẩm quyền xử phạt, trao cho các cấp có đủ điều kiện thực tiễn để xử phạt, đồng thời xác định rõ thẩm quyền phù hợp cho từng chức danh trong xử phạt vi phạm hành chính.

- Thẩm quyền xử phạt hành chính cần được phân cấp mạnh hơn cho cấp cơ sở, kết hợp với cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ để chống lạm quyền.

- Tăng thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng công an xã.

- Tăng mức tiền phạt đối với những hành vi vi phạm của các đối tượng chuyên nghiệp, quy mô lớn, giá trị cao, đối tượng xâm phạm là lâm sản, động

thực vật thuộc nhóm nguy cấp, quý hiếm. Xem xét áp dụng hình thức xử phạt thay thế hợp lý đối với những vi phạm của các đối tượng là dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa, hẻo lánh, kinh tế đặc biệt khó khăn. Trên thực tế, các vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng chủ yếu tập trung ở những vùng kinh tế khó khăn, vùng sâu, vùng xa thì việc áp dụng hình thức phạt tiền rất khó được thực hiện. Bởi thực tế người vi phạm không có khả năng nộp phạt, không có tài sản để thi hành, thậm chí không có nhà để tạm giữ nên dẫn đến việc lúng túng trong việc xử phạt.

- Nghiên cứu mở rộng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng trở lại những hình thức xử phạt hành chính như phạt giam hành chính, phạt lao động công ích; nghiên cứu áp dụng những hình thức phạt mới cho phù hợp với điều kiện hiện nay như cấm đảm nhận trách nhiệm đối với những người có hành vi tham nhũng.

3.2.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú; trong đó chú trọng các biện pháp tuyên truyền trực tiếp tại địa bàn dân cư, vận động nhân dân tích cực tham gia bảo vệ rừng và PCCCR. Từng bước đào tạo, xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò, giá trị của rừng, công tác bảo vệ phát triển rừng trong phát triển kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng và an ninh.

- Tăng cường giáo dục pháp luật và các chính sách về bảo vệ và phát triển rừng trong nhân dân, nâng cao ý thức bảo vệ rừng của người dân; vận động các hộ gia đình sống trong và gần rừng ký cam kết bảo vệ rừng; xây dựng và thực hiện các quy ước bảo vệ rừng; thay đổi nhận thức, tập quán kinh

doanh sản xuất lâm nghiệp quảng canh sang thâm canh, kết hợp sản xuất gỗ nhỏ và gỗ lớn.

- Các nội dung tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ và phát triển rừng gồm:

- + Các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; quản lý và bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

- + Các chính sách của nhà nước liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

- + Vai trò, chức năng của rừng đối với các hệ sinh thái rừng.

- + Trách nhiệm và lợi ích được hưởng lợi từ rừng và hệ sinh thái rừng.

- Hình thức tuyên truyền, giáo dục pháp luật rất đa dạng như: Đưa vào chương trình học tại các cơ sở giáo dục - đào tạo, phổ biến trên Đài Truyền hình, Truyền thanh của Trung ương và địa phương, thành lập các website, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng, treo các băng rôn, áp phích với các khẩu hiệu tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng...

3.2.3. Đổi mới kiện toàn tổ chức cán bộ và bảo đảm các điều kiện cần thiết cho lực lượng kiểm lâm thực thi nhiệm vụ

- Đổi mới về tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của hệ thống kiểm lâm, thống nhất một đầu mối quản lý chuyên ngành về lâm nghiệp ở địa phương; sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức kiểm lâm thống nhất từ Trung ương đến địa phương theo tinh thần cải cách hành chính.

- Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ quan kiểm lâm các cấp. Tăng cường nguồn nhân lực của kiểm lâm, tiêu chuẩn hóa công chức kiểm lâm. Rà soát, sắp xếp biên chế đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ được giao, giảm biên chế gián tiếp, ưu tiên tăng cường lực lượng kiểm lâm địa bàn xã để bảo vệ rừng tại cơ sở và những trọng điểm về phá rừng, cháy

rừng. Kiên quyết chấn chỉnh, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong thi hành công vụ, đồng thời bổ sung đủ về số lượng theo định biên và đảm bảo chất lượng theo yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

- Việc tuyển dụng, tiếp nhận công chức kiểm lâm phải đảm bảo phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, đúng cơ cấu chức danh công chức, vị trí việc làm, đúng chuyên môn, chuyên ngành đào tạo, chỉ tiêu biên chế được phân bổ, đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo. Việc tuyển dụng công chức được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, công khai, dân chủ. Một trong những vấn đề cấp thiết đặt ra để từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ công chức kiểm lâm là cần phải có chế độ đãi ngộ thích hợp nhằm thu hút một lượng lớn sinh viên tốt nghiệp loại giỏi ở các trường đại học lâm nghiệp, đại học luật về địa phương công tác trong ngành kiểm lâm.

- Việc đề bạt, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý trong ngành kiểm lâm phải trong quy hoạch và đảm bảo các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nguyên tắc, quy trình về công tác cán bộ, coi trọng người có đức, có tài. Tăng cường vai trò trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo chuyên môn trong công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; đồng thời thực hiện đúng nguyên tắc, công khai, dân chủ trong cơ quan, đơn vị.

- Không bổ nhiệm và không bổ nhiệm lại đối với các công chức không đạt chuẩn, không đủ đức, đủ tài và không hoàn thành nhiệm vụ; đối với những công chức không đạt chuẩn do tuổi cao không có điều kiện đào tạo để nâng cao trình độ thì bố trí công tác khác phù hợp hoặc động viên cho nghỉ công tác theo các chế độ hiện hành.

- Tuổi đời được đề bạt bổ nhiệm lần đầu phải bảo đảm đủ tuổi để công tác ít nhất một nhiệm kỳ là 05 năm. Đối với những trường hợp cán bộ trẻ dưới 30 tuổi đạt chuẩn về chuyên môn, chưa đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị, tùy từng trường hợp, chức danh cụ thể có thể xem xét, đề bạt, bổ nhiệm trước, rồi cử đi đào tạo sau. Mạnh dạn bố trí sử dụng công chức trẻ, có trình độ đại

học chính quy, có triển vọng phát triển giữ các chức danh Chi cục trưởng, Hạt trưởng, Trạm trưởng nhằm trẻ hóa đội ngũ cán bộ.

- Cơ cấu lại đội ngũ công chức theo hướng tăng cường chất lượng, tinh giản biên chế hành chính, đáp ứng yêu cầu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2015- 2020, bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa các chức danh lãnh đạo, quản lý, các ngạch, bậc công chức; giữa các độ tuổi, giới tính, chuyên ngành, lĩnh vực công tác; khắc phục tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ; phân công công chức đúng người, đúng việc nhằm phát huy được chuyên môn, sở trường của công chức.

- Điều động, chuyển đổi công chức: Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ và Nghị định 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức.

- Hoàn thiện chế định về thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ của công chức kiểm lâm nhằm giúp cho đội ngũ công chức chấp hành nghiêm kỷ cương pháp luật trong hoạt động công vụ.

- Hoàn thiện chế định khen thưởng, kỷ luật đối với công chức kiểm lâm. Cụ thể hóa các quy định của pháp luật về thi đua - khen thưởng và kỷ luật nhằm đảm bảo khách quan, công bằng và kịp thời, phù hợp với tình hình kinh tế- xã hội của địa phương và phù hợp với tính chất công việc của đội ngũ công chức kiểm lâm.

- Tăng cường đầu tư phương tiện, trang thiết bị và công cụ chuyên dùng phục vụ công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng. Bảo đảm cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động cho công tác bảo vệ và phát triển rừng. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, bảo đảm tài chính cho hoạt động của kiểm lâm; đẩy nhanh lộ trình thực hiện việc cải cách chế

độ, chính sách tiền lương nhằm tạo động lực để đội ngũ cán bộ, công chức yên tâm làm việc, phát huy được sở trường, năng lực của bản thân trong môi trường công tác thực sự trong sạch, minh bạch.

3.2.4. Nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ và năng lực chuyên môn của các chủ thể xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Thứ nhất, đội ngũ cán bộ, công chức được giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp... phải đáp ứng được yêu cầu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

Trình độ chuyên môn, đạo đức của cán bộ, công chức có thẩm quyền có vai trò đặc biệt quan trọng đối với hiệu quả công tác thực hiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng. Muốn nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật không thể bỏ qua khâu nâng cao trình độ chuyên môn, bồi dưỡng đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng. Bên cạnh việc nâng cao trình độ chuyên môn phải chú trọng bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Bởi vì, nếu có trình độ chuyên môn nhưng thiếu đạo đức nghề nghiệp thì cán bộ, công chức có thẩm quyền cũng không thể hoàn thành tốt nhiệm vụ. Văn bản quy phạm pháp luật liên tục được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thực tế luôn biến động không ngừng nên việc nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Thứ hai, sắp xếp kiện toàn về mặt tổ chức để đảm bảo thực hiện tốt thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng (quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản).

Thứ ba, kịp thời xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn chuyên sâu nội

dung về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản cho đội ngũ cán bộ, công chức có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng và những người có liên quan. Hàng năm, ngân sách nhà nước cần trích ra một khoản nhất định để chi phí cho hoạt động tập huấn cán bộ có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Các cơ quan, lực lượng được giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải khẩn trương kiện toàn về tổ chức, tiến hành tập huấn chuyên sâu về các quy định của Pháp luật hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng nhằm bảo đảm cho việc đấu tranh chống vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng có hiệu quả cao.

Thứ tư, tăng cường công tác kiểm tra cán bộ, công chức, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong việc thực thi nhiệm vụ được giao.

Cần phải có những cơ chế, chế tài đủ mạnh, có tính khả thi cao nhằm loại bỏ ra khỏi đội ngũ cán bộ, công chức những người có lối sống buông thả, tha hóa, biến chất, nhất là những người đang nắm giữ những vị trí lãnh đạo chủ chốt ở các cơ quan, đơn vị. Kiện toàn năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức cũng là giải pháp quan trọng nhằm hạn chế tham nhũng, tiêu cực vốn là một trong những vấn nạn đang gây nhức nhối hiện nay.

Thứ năm, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tổ chức có thành tích trong đấu tranh phòng chống tội phạm hành chính theo chế độ chung của Nhà nước, đồng thời phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính vi phạm pháp luật.

Thứ sáu, thủ trưởng các ngành, đơn vị chức năng liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản phải chịu trách nhiệm về việc xử phạt kịp thời, đúng quy định của pháp luật, đúng các hành vi vi phạm xảy ra trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý ngành, địa phương mình; định kỳ hàng quý báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Thủ trưởng cơ quan

quản lý cấp trên kết quả xử phạt vi phạm hành chính.

3.2.5. Minh bạch hóa hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt là một trong những vấn đề quan trọng đã được Luật xử lý vi phạm hành chính quy định cụ thể. Việc quy định về trình tự các bước cũng như thủ tục khác mà người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải tiến hành thực hiện, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính (buộc đối tượng phải chấm dứt hành vi vi phạm) cho đến khi giải quyết xong vụ việc (cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt). Luật xử phạt VPHC đã kế thừa những quy định về thủ tục xử phạt, đồng thời cũng đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định để khắc phục những hạn chế, bất cập nảy sinh trong thực tiễn xử phạt vi phạm hành chính.

Việc xử phạt vi phạm hành chính nói chung và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng nói riêng phải được công khai, minh bạch. Mọi trình tự, thủ tục xử phạt phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tính công khai, minh bạch phải được thực hiện ở tất cả các giai đoạn, từ lập biên bản vi phạm, xác minh tình tiết vi phạm, xác minh giá trị tang vật vi phạm đến việc ra quyết định xử phạt và thi hành quyết định xử phạt ...

Phát huy sự giám sát đối với công tác thanh tra, kiểm tra, đảm bảo xử phạt đúng đối tượng vi phạm, đúng hành vi vi phạm và đúng quy định của pháp luật. Tránh tình trạng xử phạt oan, sai dẫn đến khiếu nại, tố cáo gây ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan Nhà nước và quyền lợi của tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

3.2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, ngăn chặn các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng. Tạo điều kiện thuận lợi cho

các cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan thừa hành pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

- Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ rừng thực hiện công tác bảo vệ rừng và giám sát chặt chẽ việc sử dụng rừng theo đúng quy định, kịp thời uốn nắn sai sót, phát hiện và xử phạt các sai phạm theo quy định của pháp luật. Phối hợp nắm tình hình trong rừng, tổ chức ngăn chặn các hành vi phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép theo hướng quản lý bảo vệ rừng tại gốc. Thực hiện công tác khuyến lâm, hướng dẫn các chủ rừng, đặc biệt là hộ gia đình, cá nhân phát triển kinh tế lâm nghiệp và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh rừng theo hướng bền vững.

- Tăng cường kiểm tra lâm sản trên các tuyến đường bộ, đường sông kết hợp với chốt chặn các vị trí trọng yếu nhằm ngăn chặn hành vi vận chuyển lâm sản trái phép từ rừng ra, thu giữ lâm sản trái phép và xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn kiểm lâm địa bàn thực hiện tốt công tác tham mưu chính quyền cơ sở thực hiện công tác quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp, thường xuyên bám địa bàn cơ sở để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Nâng cao hiệu quả theo dõi diễn biến rừng kết hợp với công tác quản lý rừng. Tổng hợp số liệu và báo cáo sở Nông nghiệp và PTNT, Tổng cục Lâm nghiệp và UBND tỉnh theo quy định.

- Các hạt Kiểm lâm chỉ đạo kiểm lâm địa bàn giám sát chặt chẽ hoạt động của các xưởng cưa xẻ, các cơ sở chế biến gỗ, hạn chế tình trạng chế biến, kinh doanh lâm sản có nguồn gốc bất hợp pháp, kiên quyết xử phạt các cơ sở cưa xẻ chế biến gỗ, lâm sản ngoài quy hoạch, xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng.

- Phối hợp với các đơn vị chủ rừng kiểm tra, ngăn chặn việc bẫy, bắt

động vật hoang dã trái phép trong rừng và vận chuyển trên các tuyến giao thông. Thường xuyên kiểm tra giám sát các trang trại gây nuôi, các nhà hàng, khách sạn, xử phạt nghiêm các hành vi kinh doanh, tiêu thụ động vật hoang dã trái pháp luật và sản phẩm của chúng trên địa bàn toàn tỉnh.

3.2.7. Đẩy mạnh sự liên kết, phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động quản lý và bảo vệ rừng

Xây dựng cơ chế chỉ đạo, điều hành và phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm với Công an, Quân đội và các lực lượng khác tham gia công tác bảo vệ rừng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động phối hợp theo Quy chế Liên ngành 818 và Quy chế phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm với lực lượng Dân quân tự vệ trong công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

Huy động lực lượng đủ mạnh, kết hợp đồng bộ, kiên quyết các biện pháp như tuyên truyền, vận động, tiến hành truy quét, triệt phá các ổ, nhóm lâm tặc hung hãn chống đối người thi hành công vụ. Phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử phạt nghiêm minh, đúng pháp luật những tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, những người bao che cho lâm tặc, những người cho phép khai thác rừng và cho chuyển đổi mục đích sử dụng đất lâm nghiệp không đúng thẩm quyền, trái pháp luật; xử lý trách nhiệm và bắt bồi thường những thiệt hại về rừng do họ gây ra, nếu nghiêm trọng phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, đổi mới nhận thức về công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng tại cơ sở, xác định vai trò, trách nhiệm tổ chức quản lý bảo vệ rừng của chính quyền cấp xã là giải pháp cơ bản, lâu dài;

Đẩy mạnh công tác giao rừng, cho thuê rừng, đảm bảo tất cả diện tích rừng trên địa bàn có chủ quản lý cụ thể, cơ bản hoàn thành công tác giao rừng, cho thuê rừng, đất lâm nghiệp và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gắn với rừng.

Để đảm bảo mọi vi phạm hành chính được phát hiện nhanh chóng và xử phạt kịp thời, cần có sự kết hợp giữa cơ quan xử phạt vi phạm hành chính và các thiết chế tự quản, giám sát ở địa phương. Để hoạt động của các thiết chế tự quản có hiệu quả, cần gắn vấn đề trách nhiệm và lợi ích hoạt động của các tổ chức này. Ví dụ: Giao trực tiếp cho thôn, bản, buôn làng với chính sách khen thưởng động viên khi có thành tích trong lĩnh vực quản lý; hoặc giao cho các hội tự quản các công việc gắn liền với lợi ích của việc bảo vệ và phát triển rừng; tổ bảo vệ vừa được giao quản lý rừng, vừa bảo vệ, phát hiện vi phạm của các hộ gia đình được giao đất, khoán rừng.

Cùng với Ban lâm nghiệp xã, Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên định kỳ cùng sinh hoạt với các ban ấp, hội nghị nhân dân trong bản, động viên mọi người thực hiện đầy đủ những quy định cùng những cam kết thực hiện trong bản quy ước chung về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

Lập danh sách những đối tượng vi phạm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng thời phối hợp với công an xã mời gọi đối tượng để cảnh cáo, răn đe giáo dục và làm cam kết không tái phạm.

3.2.8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, công khai thông tin thực hiện các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

Cơ quan có thẩm quyền thanh tra cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng nhằm đảm bảo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt kịp thời, đúng người, đúng hành vi vi phạm, đúng mức và đảm bảo chủ thể bị xử phạt tuân thủ nghiêm chỉnh các quyết định xử phạt. Bên cạnh đó cơ quan có trách nhiệm cần phải xử phạt nghiêm chỉnh những chủ thể vi phạm việc thực hiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính

trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng để rắn đe, giáo dục chính chủ thể đó và chủ thể khác. Cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan xử phạt vi phạm nếu làm tốt nhiệm vụ của mình sẽ đảm bảo việc thực hiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng hiệu quả.

Một giải pháp nữa có thể kể tới đó là tăng cường vai trò của công cụ thông tin. Công khai việc thực hiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng. Nội dung của việc công khai thông tin là biểu dương những chủ thể thực hiện tốt, phê bình những chủ thể thực hiện chưa tốt, có hành vi sai phạm. Hình thức của việc công khai thông tin khá đa dạng như báo, đài, trang điện tử, bảng tin... Mục đích của việc công khai thông tin nhằm tạo sức ép đối với chủ thể thực hiện chưa nghiêm chỉnh và khuyến khích những chủ thể thực hiện tốt pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

Kết luận Chương 3

Để nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính nói chung và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng nói riêng, cần xác định phương hướng cụ thể như sau:

Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng. Xây dựng hệ thống pháp luật quy định đầy đủ, toàn diện vấn đề xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng, khắc phục tình trạng thiếu thống nhất, chồng chéo giữa các quy định pháp luật chung và quy định của pháp luật chuyên ngành.

Đổi mới công tác tổ chức cán bộ trong lực lượng kiểm lâm. Đảm bảo sự phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và đáp ứng yêu cầu cải cách, phát triển của hoạt động kiểm lâm theo định hướng chung của đất nước.

Xây dựng cơ chế phối kết hợp giữa các lực lượng liên ngành trong công tác quản lý và bảo vệ rừng. Bảo đảm nguyên tắc mọi hoạt động phối hợp thực

hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng phải tuân thủ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của từng lực lượng. Việc xử lý, giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý và bảo vệ rừng phải kiên quyết, tích cực, chủ động, dựa trên các quy định của pháp luật hiện hành, tôn trọng các quyền, lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức và công dân.

Để các phương hướng đề ra được triển khai có hiệu quả, các giải pháp được đưa ra là: Hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính; Đổi mới kiện toàn tổ chức cán bộ và bảo đảm các điều kiện cần thiết cho lực lượng kiểm lâm thực thi nhiệm vụ; Nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ và năng lực chuyên môn của các chủ thể xử phạt vi phạm hành chính; Minh bạch hóa hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, ngăn chặn và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng; Đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, công khai thông tin thực hiện các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

KẾT LUẬN

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng là bộ phận của xử phạt vi phạm hành chính nói chung. Pháp luật quy cụ thể về các hành vi vi phạm hành chính, đặc điểm của hành vi vi phạm hành chính; hình thức, trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính; nguyên tắc, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, các chế tài và biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

Từ thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình những năm qua công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: Tình hình địa bàn cơ bản ổn định, hạn chế tối đa điểm nóng về phá rừng, khai thác gỗ trái phép; các vụ vi phạm có tính chất, mức độ nghiêm trọng đã giảm đi đáng kể qua từng năm; ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; nhận thức và trách nhiệm của người dân đối với vấn đề quản lý và bảo vệ rừng ngày càng nâng cao...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng vẫn còn một số hạn chế như: Các vụ vi phạm tuy giảm về quy mô và mức độ nhưng vẫn diễn biến phức tạp ở nhiều khu rừng tự nhiên, đặc biệt là các địa bàn giáp ranh với tỉnh Quảng Trị, tỉnh Hà Tĩnh, giáp biên giới Việt – Lào; công tác xử phạt vi phạm hành chính, thi hành và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính chưa thật sự triệt để. Nguyên nhân của những tồn tại trên đó là: Các văn bản về xử phạt vi phạm hành chính nằm rải rác không theo một hệ thống, dẫn tới việc quy định chồng chéo, mâu thuẫn nhau, không thống nhất, thiếu sự rõ ràng; Đời sống của người dân sống gần rừng còn khó khăn, thiếu việc làm, còn phụ thuộc nhiều vào rừng; Lực lượng kiểm lâm còn mỏng, thiếu biên chế, một số cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, thiếu kinh nghiệm, thiếu ý thức tu dưỡng rèn

luyện đạo đức công vụ, nghiệp vụ còn hạn chế; chế độ, trang bị, phương tiện phục vụ công tác chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng các giải pháp chủ yếu được đưa ra là: hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; đổi mới kiện toàn tổ chức cán bộ và bảo đảm các điều kiện cần thiết cho lực lượng kiểm lâm thực thi nhiệm vụ; nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ và năng lực chuyên môn của các chủ thể xử phạt vi phạm hành chính; minh bạch hóa hoạt động xử phạt vi phạm hành chính; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, ngăn chặn vi phạm hành chính; đẩy mạnh liên kết, phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động quản lý và bảo vệ rừng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, công khai thông tin thực hiện các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng có vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định hiệu quả của quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng. Xuất phát từ yêu cầu thực tế đó, luận văn đã tập trung giải quyết các vấn đề sau:

Thứ nhất, luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng; nêu lên được khái niệm, đặc điểm, nội dung, các nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng; đánh giá được lịch sử phát triển và các quy định của pháp luật hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

Thứ hai, luận văn tập trung nghiên cứu thực trạng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng tại tỉnh Quảng Bình, từ đó chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế, tồn tại trong thời gian vừa qua; đồng thời đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác

xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng trong giai đoạn hiện nay.

Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng là một vấn đề rất khó khăn và phức tạp. Nó phụ thuộc rất nhiều yếu tố như: Chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, trách nhiệm của các cấp, các ngành, ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân và đặc biệt là trách nhiệm, sự nỗ lực tích cực của các chủ thể có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng. Bởi vậy, vấn đề này không thể được giải quyết hết trong phạm vi của đề tài này. Do điều kiện thời gian hạn chế, cũng như trình độ, năng lực có hạn, những giải pháp đề xuất của tác giả mới chỉ là bước đầu trên cơ sở gắn kết lý luận đã được học tập với thực tiễn sinh động ở địa phương, chắc chắn còn có nhiều hạn chế, cần phải được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện. Hy vọng, đây cũng là vấn đề được các cấp, các ngành, các nhà nghiên cứu khoa học và quản lý quan tâm. Tác giả mong nhận được nhiều ý kiến tham gia đóng góp của các nhà khoa học, các nhà quản lý, của các thầy cô giáo, các đồng nghiệp để đề tài hoàn thiện và sớm được áp dụng vào thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng trong giai đoạn mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Tài liệu tiếng Việt

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2002), *Văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng*, Nxb Nông nghiệp.
2. Chi cục Kiểm lâm Quảng Bình (2011, 2012, 2013, 2014, 2015), *Báo cáo tình hình vi phạm và xử phạt vi phạm hành chính*, UBND tỉnh Quảng Bình.
3. Chính phủ (1996), *Nghị định số 77/1996/NĐ-CP, Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản*.
4. Chính phủ (2002), *Nghị định số 17/2002/NĐ-CP ngày 08/02/2002, Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 77/1996/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản*.
5. Chính phủ (2004), *Nghị định số 139/2004/NĐ-CP, Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản*.
6. Chính phủ (2004), *Nghị định số 162/2004/NĐ-CP, Ban hành quy chế tạm giữ người theo thủ tục hành chính*.
7. Chính phủ (2005), *Nghị định số 35/2005/NĐ-CP, Quy định thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính*.
8. Chính phủ (2006), *Nghị định 70/2006/NĐ-CP, Quy định việc quản lý tang vật, phương tiện tạm giữ theo thủ tục hành chính*.
9. Chính phủ (2006), *Nghị định 32/2006/NĐ-CP, Về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm*.
10. Chính phủ (2006), *Nghị định số 119/2006/NĐ-CP, Về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm*.
11. Chính phủ (2009), *Nghị định số 99/2009/NĐ-CP, Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản*.
12. Chính phủ (2013), *Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính*.

13. Chính phủ (2013), *Nghị định số 103/2013/NĐ-CP, Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản.*
14. Chính phủ (2013), *Nghị định số 115/2013/NĐ-CP, Quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính.*
15. Chính phủ (2013), *Nghị định số 157/2013/NĐ-CP, Quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.*
16. Chính phủ (2013), *Nghị định số 160/2013/NĐ-CP, Về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.*
17. Chính phủ (2013), *Nghị định số 166/2013/NĐ-CP, Quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.*
18. Chính phủ (2015), *Nghị định số 40/2015/NĐ-CP, Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.*
19. Phạm Dũng, Hoàng Sao (1986), *Một số vấn đề về xử phạt hành chính*, Nxb Pháp lý, Hà Nội.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (1995), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khóa VII*, Hà Nội.
21. Quốc hội Khoá XI (2004), *Luật Bảo vệ và Phát triển rừng*, Luật số: 29/2004/QH11, Nxb Nông nghiệp.
22. Quốc hội Khoá XIII (2012), *Luật xử lý vi phạm hành chính*, Luật số 15/2012/QH13, Nxb Chính trị quốc gia.
23. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Quảng Bình (2012), *Báo cáo rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020*, UBND tỉnh Quảng Bình.

24. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số: 07/2012/QĐ-TTg, Ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng.*
25. Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015, *Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về NN&PTNT thuộc UBND cấp tỉnh, huyện; Hà Nội.*
26. Thông tư số 15/2015/BNNPTNT ngày 26/3/2015 *Hướng dẫn về nhiệm vụ của các Chi cục và tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở NN&PTNT; Hà Nội.*
27. Thông tư số 90/2008/TT-BNN ngày 28/8/2008, *Hướng dẫn xử phạt tang vật là động vật rừng sau khi xử phạt tịch thu, Hà Nội.*
28. Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011, *Hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ, Hà Nội.*
29. Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012, *Quy định về quản lý khai thác từ tự nhiên và nuôi động vật thông thường, Hà Nội.*
30. Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012, *Quy định hồ sơ lâm sản hợp pháp và kiểm tra nguồn gốc lâm sản, Hà Nội.*
31. Thông tư số 40/2015/TT-BNNPTNT ngày 21/10/2015, *Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2012/TT-BNNPTNT, Hà Nội.*
32. Thông tư số 137/2010/TT-BTC ngày 15/9/2010, *Quy định việc xác định giá khởi điểm của tài sản nhà nước bán đấu giá và chế độ tài chính của hội đồng bán đấu giá tài sản; Hà Nội.*
33. Thông tư số 153/2013/TT-BTC ngày 31/10/2013, *Quy định về thủ tục thu nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt VPHC; Hà Nội.*
34. Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013, *Hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý TVPT VPHC bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính; Hà Nội.*
35. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (2014), *Quyết định về việc phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình, giai đoạn đến năm 2020.*

36. Nguyễn Cửu Việt, Đinh Thiện Sơn (1994), *Giáo trình Luật Hành chính*.
37. Lê Văn Từ (2015), *Quản lý nhà nước về xã hội hoá bảo vệ và phát triển rừng ở Tây Nguyên. Luận án Tiến sĩ quản lý hành chính công*.